

Số: 3059/BC-SYT

Khánh Hòa, ngày 02 tháng 12 năm 2016

BÁO CÁO

Kết quả thực hiện công tác thanh tra; giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng Quý IV và Năm 2016

Thực hiện Công văn số 529/TTT-VP ngày 03/11/2016 của Thanh tra tỉnh Khánh Hòa về việc báo cáo kết quả công tác Quý IV và năm 2016; Sở Y tế báo cáo kết quả thực hiện công tác thanh tra; công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng Quý IV và năm 2016 như sau:

A. KẾT QUẢ CÔNG TÁC THANH TRA; GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI, TỐ CÁO VÀ PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG QUÝ IV NĂM 2016 (Từ ngày 01/9/2016 đến ngày 30/11/2016)

Thực hiện Quyết định số 1084/QĐ-SYT ngày 09/11/2015 của Giám đốc Sở Y tế về việc phê duyệt Kế hoạch thanh tra năm 2016, Thanh tra Sở triển khai thực hiện Kế hoạch thanh tra trong Quý IV năm 2016, đạt kết quả như sau:

PHẦN I: CÔNG TÁC THANH TRA

Trong Quý IV năm 2016, Thanh tra Sở đã triển khai thực hiện 04 cuộc thanh tra, kiểm tra theo kế hoạch, trong đó 01 cuộc thanh tra hành chính và 03 cuộc kiểm tra chuyên ngành đối với 68 đối tượng tổ chức và cá nhân được thanh kiểm tra; xử lý vi phạm hành chính 02 cơ sở với số tiền 3.500.000 đồng. Tất cả các kiến nghị đều được các đơn vị thực hiện nghiêm túc và số tiền thu phạt nộp ngân sách nhà nước 3.500.000đ.

I. Thanh tra hành chính:

1. Việc triển khai các cuộc thanh tra:

- Tổng số cuộc đang thực hiện: 01 cuộc;
- Số cuộc thanh tra theo kế hoạch: 01 cuộc; trong đó: Thanh tra trách nhiệm thực hiện các quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng đối với TTYT thành phố Cam Ranh, TTYT thị xã Ninh Hòa, Trung tâm Giám định Y khoa.
 - + Số cuộc kỳ trước chuyển sang: 0 cuộc;
 - + Số cuộc triển khai trong kỳ báo cáo: 01 cuộc;
- Về hình thức:
 - + Số cuộc theo kế hoạch: 01 cuộc;
 - + Số cuộc đột xuất: 0 cuộc;
- Về tiến độ:
 - + Số cuộc đã kết thúc thanh tra trực tiếp tại đơn vị: 01 cuộc;
 - + Số cuộc đã ban hành kết luận: 01 cuộc.

2. Kết luận thanh tra:

- Phát hiện vi phạm: 0
- + Số đơn vị có vi phạm: 0; số đơn vị được thanh tra: 3
- + Những vi phạm chủ yếu phát hiện qua thanh tra, thuộc lĩnh vực phòng, chống tham nhũng: 0
- + Số tiền, đất, tài sản được phát hiện có vi phạm: 0
- Kiến nghị xử lý vi phạm:
 - + Xử lý trách nhiệm về kinh tế, xử lý kỷ luật hành chính: 0
 - + Xử lý hình sự: chuyển cơ quan điều tra xử lý: 0
- Kiến nghị sửa đổi, bổ sung, hủy bỏ các cơ chế, chính sách, văn bản quy phạm pháp luật của các cơ quan quản lý nhà nước: 0
- Số tiền, tài sản thu hồi, xử lý trong quá trình thanh tra: 0

3. Kết quả kiểm tra việc thực hiện kết luận thanh tra và quyết định xử lý về thanh tra:

- Số kết luận và quyết định xử lý được kiểm tra trong kỳ báo cáo: 0
- Kết quả thực hiện các kiến nghị (về kinh tế, hành chính và chuyển cơ quan điều tra xử lý): 0

4) Kết quả thanh tra trên một số lĩnh vực:

Không có.

II. Thanh tra chuyên ngành:

1. Việc triển khai các cuộc thanh tra:

- Tổng số cuộc thanh tra (số cuộc có thành lập đoàn, số cuộc thanh tra độc lập): 0.
- Tổng số cuộc kiểm tra: 03 cuộc, trong đó:
 - + Số cuộc đã thực hiện: 03
 - + Số cuộc đang thực hiện: 0
 - + Số đối tượng được kiểm tra: 68 (cá nhân: 58, tổ chức: 10)
 - + Lĩnh vực kiểm tra chủ yếu:

Kiểm tra việc chấp hành các quy định về hành nghề y, dược cổ truyền tư nhân; Kiểm tra việc chấp hành các quy định của pháp luật về hành nghề khám bệnh, chữa bệnh và hành nghề dịch vụ kính thuốc; Kiểm tra việc chấp hành các quy định về quản lý, sử dụng và giá vắc xin, sinh phẩm y tế đối với các cơ sở y tế công lập và tư nhân.

2. Kết quả thanh tra, kiểm tra:

- Số cá nhân, tổ chức vi phạm: 02
- Nội dung các vi phạm chủ yếu phát hiện qua thanh tra, kiểm tra: Hoạt động có biển hiệu nhưng ghi không đúng so với nội dung ghi trong giấy phép hoạt động.
- Tổng số quyết định xử phạt vi phạm hành chính được ban hành: 02
- Tổng số tiền vi phạm: 3.500.000đ
- Số tiền xử lý tài sản vi phạm: 0
- Số tiền kiến nghị thu hồi: 0
- Số tiền xử phạt vi phạm: 3.500.000đ
- Kết quả thực hiện quyết định xử phạt vi phạm hành chính: 3.500.000đ
- Yêu cầu 01 đơn vị không thực hiện tiêm chủng cho đến khi được cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện tiêm chủng.

III. Thanh tra, kiểm tra trách nhiệm việc thực hiện các quy định của pháp luật về thanh tra, giải quyết KNTC và PCTN:

1. Việc triển khai các cuộc thanh tra, kiểm tra:

- Tổng số cuộc thanh tra, kiểm tra: 01 cuộc
- Số đơn vị được thanh tra, kiểm tra trách nhiệm: 07 đơn vị
- Tổng số cuộc kết thúc thanh tra, kiểm tra trực tiếp tại đơn vị: 01 cuộc
- Đã ban hành kết luận: 01

2. Kết quả thanh tra, kiểm tra:

- Số đơn vị có vi phạm: 0
- Số đơn vị được thanh tra, kiểm tra: 07
- Những vi phạm chủ yếu phát hiện qua thanh tra, kiểm tra: 0
- Kiến nghị: kiểm điểm rút kinh nghiệm, xử lý hành chính, xử lý khác (nếu có): 0
- Kiến nghị sửa đổi, bổ sung, hủy bỏ các cơ chế, chính sách, văn bản quy phạm pháp luật của các cơ quan quản lý nhà nước: 0
- Kết quả thực hiện các kiến nghị: 0

IV. Kết quả xây dựng, hoàn thiện thể chế và tuyên truyền, phổ biến pháp luật về công tác thanh tra:

- Tổng số văn bản hướng dẫn, chỉ đạo về công tác thanh tra mới được ban hành: 0
- Tổng số văn bản hướng dẫn, chỉ đạo về công tác thanh tra được sửa đổi bổ sung: 0
- Số lớp tập huấn, tuyên truyền, giáo dục pháp luật về thanh tra được tổ chức, tổng số người tham gia: Các cơ quan đơn vị trong ngành đã tổ chức được 06 lớp tập huấn, quán triệt nội dung Luật Thanh tra và các văn bản hướng dẫn thi hành với 258 lượt người tham dự.

V. Công tác xử lý sau thanh tra:

1. Khái quát tình hình, đặc điểm trong việc tổ chức thực hiện kết luận thanh tra:

- a) Công tác chỉ đạo, ban hành văn bản công tác xử lý sau thanh tra: 0
- b) Việc triển khai cuộc kiểm tra, xử lý sau thanh tra:
 - Tổng số cuộc kiểm tra xử lý sau thanh tra: 03
 - Kết quả thực hiện: 03;
 - Số quyết định xử phạt vi phạm hành chính đã ban hành: 02
 - Tổng số tiền xử phạt vi phạm hành chính: 3.500.000đ
 - Số đã nộp: 3.500.000đ.

2. Kết quả thực hiện:

Đã kiểm tra, đôn đốc bao nhiêu kết luận thanh tra (số KLTT kỳ trước chuyển sang và phát sinh trong kỳ).

- a) Kiến nghị xử lý kinh tế: 0
 - b) Kiến nghị xử lý hình sự: 0
 - c) Kiến nghị xử lý hành chính: 0
 - d) Các kiến nghị xử lý khác:
- Tổng số kiến nghị xử lý khác:

Tất cả các kiến nghị đều được các đơn vị thực hiện nghiêm túc, đạt tỷ lệ 100%.

PHẦN II: CÔNG TÁC TIẾP CÔNG DÂN, XỬ LÝ ĐƠN THƯ, GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI, TỔ CÁO

I. Khái quát chung về tình hình khiếu nại, tố cáo:

Trong quý IV năm 2016, phát sinh 01 đơn (01 đơn khiếu nại), thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Y tế. So với cùng kỳ năm 2015 có 03 đơn, không tăng không giảm.

Nội dung chủ yếu: Đương sự khiếu nại lần 2 đối với Quyết định số 96/QĐ-YTNH ngày 05/6/2015 và Quyết định số 100/QĐ-YTNH ngày 08/6/2015 của Trung tâm Y tế Ninh Hòa về điều động và miễn nhiệm cán bộ y tế tuyến cơ sở.

II. Kết quả công tác tiếp công dân, xử lý đơn thư, giải quyết khiếu nại, tố cáo:

1. Công tác tiếp công dân:

- Số lượt công dân đã tiếp: 01 lượt (Sở Y tế);
- Số đoàn đông người: Không có.

2. Tiếp nhận, phân loại và xử lý đơn thư khiếu nại, tố cáo:

a) Tiếp nhận:

- Số đơn tiếp nhận trong kỳ: 01
- Số đơn chưa được xử lý kỳ trước chuyển sang: 00

b) Phân loại đơn:

- Theo loại đơn: 01 đơn khiếu nại.
- Theo nội dung: Lĩnh vực hành chính: 01; Tư pháp: 00; Chính trị: 00; Văn hóa, xã hội: 00; Tố cáo tham nhũng: 00.
- Theo thẩm quyền: Đơn thuộc thẩm quyền Sở: 01 (KN lần 2); Đơn thuộc thẩm quyền đơn vị trực thuộc: 00; Đơn không thuộc thẩm quyền: 00.
- Theo trình tự giải quyết: Đơn đang giải quyết: 00; Đơn đã được giải quyết lần đầu: 00; Đơn đã được giải quyết lần 2: 01.

c) Kết quả xử lý đơn thư khiếu nại, tố cáo nhận được:

- Số đơn chuyển đến cơ quan có thẩm quyền: 01
- Số lượng văn bản đôn đốc việc giải quyết: 00
- Số đơn trả lại và hướng dẫn công dân đến cơ quan có thẩm quyền: 00
- Số đơn thuộc thẩm quyền Sở và các đơn vị trực thuộc: 01
- Số đơn lưu do trùng lặp, đơn không rõ địa chỉ, không ký tên, đơn mạo danh, nặc danh: 00

3. Kết quả giải quyết đơn khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền:

a) Giải quyết đơn khiếu nại thuộc thẩm quyền:

- Tổng số đơn khiếu nại: 01
- Số vụ việc thuộc thẩm quyền: Thuộc thẩm quyền của Sở: 01 (KN lần 2); Thuộc thẩm quyền của đơn vị trực thuộc: 00
- Số vụ việc đã giải quyết: 01
- Số vụ việc giải quyết lần 1: 00; Số vụ việc giải quyết lần 2: 01.
- Kết quả giải quyết: Số vụ việc khiếu nại đúng: 00; Số vụ việc khiếu nại sai: 01; Số vụ việc đúng một phần: 00; Phát hiện và kiến nghị xử lý vi phạm qua giải quyết khiếu nại: 00; Chấp hành thời hạn giải quyết theo quy định: 01.
- Việc thi hành kết luận, quyết định giải quyết khiếu nại có hiệu lực pháp luật: Tổng số quyết định giải quyết khiếu nại phải tổ chức thực hiện: 01; Số quyết

định đã thực hiện xong: 01 (đang thực hiện).

b) Giải quyết đơn tố cáo thuộc thẩm quyền:

- Tổng số đơn tố cáo: 00; Số vụ việc thuộc thẩm quyền: 00; Số vụ việc đã giải quyết: 00

- Kết quả giải quyết: Số vụ việc tố cáo đúng: 00; Số vụ việc tố cáo sai: 00; Số vụ việc tố cáo đúng một phần: 00; Việc chấp hành thời gian giải quyết theo quy định: 00

- Việc thi hành quyết định xử lý tố cáo: 00; Tổng số quyết định phải tổ chức thực hiện: 00; Số quyết định đã thực hiện xong: 00.

- Kết quả thực hiện quyết định xử lý tố cáo: 00

4. Kết quả thanh tra, kiểm tra trách nhiệm thực hiện pháp luật về khiếu nại, tố cáo:

a) Việc triển khai các cuộc thanh tra, kiểm tra:

- Tổng số cuộc kiểm tra theo kế hoạch: 01 cuộc

- Số đơn vị được kiểm tra trách nhiệm: 07 đơn vị

b) Kết quả thanh tra, kiểm tra:

- Số đơn vị có vi phạm: 0

- Số đơn vị được kiểm tra: 07

- Những vi phạm chủ yếu phát hiện qua kiểm tra: 0

5. Kết quả xây dựng, hoàn thiện thể chế và tuyên truyền, phổ biến pháp luật về khiếu nại, tố cáo:

- Tổng số văn bản chỉ đạo về công tác tiếp công dân, xử lý đơn thư, giải quyết khiếu nại, tố cáo mới được ban hành: 0.

- Tổng số văn bản chỉ đạo về công tác tiếp công dân, xử lý đơn thư, giải quyết khiếu nại, tố cáo được sửa đổi, bổ sung: 0

- Số lớp tập huấn, tuyên truyền, giáo dục pháp luật về khiếu nại, tố cáo được tổ chức; tổng số người tham gia:

Trong Quý IV năm 2016, các cơ quan đơn vị trong ngành đã tổ chức được 01 lớp tập huấn, quán triệt nội dung Luật Khiếu nại, Luật Tố cáo và các văn bản hướng dẫn thực hiện với 45 lượt người tham dự.

6. Một số nội dung khác:

Việc thực hiện Chỉ thị số 35/CT/TW ngày 26/5/2014 về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác tiếp công dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo; Kế hoạch 2100/KH-TTCTP ngày 19/9/2013 của Thanh tra Chính phủ về tiếp tục kiểm tra, rà soát, giải quyết các vụ việc khiếu nại, tố cáo phức tạp, tồn đọng, kéo dài:

- Ngày 29/8/2014, Sở Y tế đã có Công văn số 1759/SYT-TTra về việc thực hiện nội dung Kế hoạch số 86/KH-TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, trong đó chỉ đạo các cơ quan, đơn vị trực thuộc tổ chức quán triệt, thực hiện nghiêm Chỉ thị số 35-CT/TW ngày 26/5/2014 của Bộ Chính trị.

- Ngày 02/6/2015, Sở Y tế có Công văn số 1168/SYT-TTra về việc tăng cường công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, trong đó chỉ đạo các đơn vị trực thuộc thực hiện nghiêm Chỉ thị số 35-CT/TW ngày 26/5/2014 của Bộ Chính trị; Kế hoạch 2100/KH-TTCTP ngày 19/9/2013 của Thanh tra Chính phủ.

- Ngày 12/5/2016, Sở Y tế có Công văn số 1032/SYT-TTra về việc tổ chức tiếp công dân, đảm bảo an ninh, trật tự phục vụ Bầu cử; trong đó chỉ đạo các cơ

quan đơn vị tổ chức tiếp công dân, giải quyết dứt điểm các vụ việc khiếu nại, tố cáo, đảm bảo an ninh, trật tự để phục vụ Bầu cử.

Qua kiểm tra, rà soát đến nay không có vụ việc khiếu nại, tố cáo phức tạp, tồn đọng, kéo dài.

PHẦN III: CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG

*** Kết quả công tác phòng, chống tham nhũng:**

1. Việc quán triệt, tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách, pháp luật về phòng, chống tham nhũng; công tác lãnh đạo, chỉ đạo việc thực hiện các quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng trong phạm vi trách nhiệm của bộ, ngành, địa phương

a) Các hình thức cụ thể đã thực hiện để quán triệt, tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách, pháp luật về phòng, chống tham nhũng:

Trong quý IV toàn ngành đã tổ chức 01 lớp tập huấn, phổ biến chủ trương, chính sách, pháp luật về phòng, chống tham nhũng với tổng số 45 lượt người tham dự. Ngoài ra một số đơn vị phát tài liệu và tuyên truyền, phổ biến pháp luật phòng, chống tham nhũng trong các cuộc họp giao ban của cơ quan, đơn vị.

b) Tình hình tổ chức, bộ máy, phân công trách nhiệm tổ chức thực hiện trong công tác phòng, chống tham nhũng; tình hình hoạt động của các cơ quan chuyên trách về phòng, chống tham nhũng:

+ Tại Sở Y tế: Lãnh đạo Sở giao cho Thanh tra Sở làm nhiệm vụ thường trực, thực hiện nhiệm vụ phòng ngừa và đấu tranh phòng chống tham nhũng theo quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng. Thanh tra Sở đã có nhiều cố gắng tham mưu Giám đốc Sở ban hành các văn bản chỉ đạo triển khai thực hiện các công tác phòng, chống tham nhũng.

+ Tại các cơ quan, đơn vị trong ngành: Thực hiện Quyết định số 93/QĐ-SYT ngày 23/02/2009 của Giám đốc Sở Y tế về việc ban hành Quy chế công tác thanh tra của Thủ trưởng cơ quan y tế, theo đó các đơn vị trong ngành đã cử cán bộ làm công tác thanh tra nội bộ để giúp Thủ trưởng cơ quan, đơn vị thực hiện công tác thanh tra, kiểm tra, công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo và công tác phòng, chống tham nhũng.

2. Kết quả thực hiện các biện pháp phòng ngừa tham nhũng:

a) Việc thực hiện các quy định về công khai, minh bạch trong hoạt động của các cơ quan, tổ chức, đơn vị:

- Các đơn vị đều triển khai thực hiện đầy đủ, đúng quy định về công khai, minh bạch trong công tác tổ chức cán bộ; công khai việc nâng lương, nâng ngạch, khen thưởng, kỷ luật và kế hoạch đào tạo bồi dưỡng cán bộ trong đơn vị.

- Thực hiện đầy đủ việc niêm yết công khai bảng giá các khoản thu viện phí, phí, lệ phí y tế theo Thông tư liên tịch số 37/2015/TTLT-BYT-BTC ngày 29/10/2015 của Bộ Y tế và Bộ Tài chính quy định thống nhất giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế giữa các bệnh viện cùng hạng trên toàn quốc, Nghị quyết số 09/2014/NQ-HĐND ngày 10/7/2014 của Hội đồng nhân dân tỉnh Khánh Hòa về việc ban hành bảng giá một số dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh trong các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh của Nhà nước trên địa bàn tỉnh Khánh hòa, Thông tư liên tịch số 03/2006/TTLT-BYT-BTC-BLĐTĐ&XH ngày 26/01/2006 của liên Bộ Y tế -

Bộ Tài chính - Bộ Lao động Thương binh và Xã hội và Thông tư số 08/2014/TT-BTC ngày 15/01/2014 của Bộ Tài chính về việc quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí y tế dự phòng và kiểm dịch y tế biên giới.

b) Việc xây dựng, ban hành và thực hiện các chế độ, định mức, tiêu chuẩn:

- Ngay từ đầu năm Sở Y tế và 32 đơn vị trực thuộc Sở tổ chức Hội nghị cán bộ công chức, qua đó có rà soát và sửa đổi bổ sung quy chế chi tiêu nội bộ của đơn vị phù hợp theo từng năm trên cơ sở hướng dẫn tại Thông tư số 71/2006/TT-BTC ngày 09/8/2006 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn thực hiện Nghị định số 43/2006/NĐ-CP ngày 25/4/2006 của Chính phủ quy định quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ tổ chức bộ máy, biên chế và tài chính đối với đơn vị sự nghiệp công lập, trong đó có quy định về định mức chi tiêu về điện, nước, xăng xe, điện thoại, văn phòng phẩm cho các khoa phòng, cho từng cán bộ, công chức, chi phí tiếp khách, công tác phí, hệ số lương tăng thêm, các chế độ thăm viếng, hiếu hỷ... và tổ chức thực hiện theo đúng quy chế đã xây dựng. Qua quá trình thực hiện quy chế, các đơn vị chưa phát hiện các hành vi vi phạm.

c) Việc cán bộ, công chức, viên chức nộp lại quà tặng:

Tất cả các đơn vị đều không có trường hợp nào được báo cáo về việc nhận quà tặng và nộp lại quà tặng tại đơn vị theo qui định tại Quyết định 64/2007/QĐ-TTg ngày 10/5/2007 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy chế về việc tặng quà, nhận quà tặng và nộp lại quà tặng của cơ quan, tổ chức, đơn vị có sử dụng ngân sách nhà nước và của cán bộ, công chức, viên chức.

d) Việc xây dựng, thực hiện quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức, viên chức:

Việc triển khai thực hiện các quy định về đạo đức nghề nghiệp và quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức, viên chức và người lao động được lãnh đạo các đơn vị rất quan tâm, thành lập Ban Chỉ đạo thực hiện quy tắc ứng xử, tổ chức các lớp phổ biến cho cán bộ, công chức, viên chức các văn bản như: 12 Điều quy định về y đức, 10 Điều quy định về dục đức, chế độ tiếp xúc trong các cơ sở khám, chữa bệnh; quy định quy tắc ứng xử của công chức, viên chức, người lao động làm việc tại các cơ sở y tế theo Thông tư số 07/2014/TT-BYT ngày 25/02/2014 của Bộ trưởng Bộ Y tế; thường xuyên được nhắc lại thông qua các buổi tập huấn, giao ban, họp khoa, phòng và các quy định này được niêm yết công khai tại các khoa, phòng của đơn vị. Hàng tháng có tổ chức theo dõi kiểm tra đánh giá việc thực hiện các quy định về quy tắc ứng xử và có lập thành biên bản, có đánh giá xếp loại thi đua giữa các khoa phòng.

đ) Việc chuyển đổi vị trí công tác của cán bộ, công chức, viên chức nhằm phòng ngừa tham nhũng:

- Sở Y tế đã ban hành kế hoạch số 3175/KH-SYT ngày 17/12/2015 về kế hoạch chuyển đổi vị trí công tác giai đoạn 2015 – 2018 đối với Cơ quan Sở Y tế.

- Trong quý IV/2016, không có đơn vị trực thuộc nào thực hiện việc chuyển đổi vị trí công tác.

e) Việc thực hiện các quy định về minh bạch tài sản và thu nhập:

Đang triển khai thực hiện việc công khai tài sản thu nhập theo Công văn chỉ đạo số 5991/UBND-NC ngày 21/10/2013 của UBND tỉnh Khánh Hòa về việc triển khai thực hiện Nghị định số 78/2013/NĐ-CP ngày 17/7/2013 của Chính phủ.

f) Việc xem xét, xử lý trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị khi để xảy ra hành vi tham nhũng trong cơ quan, tổ chức, đơn vị do mình quản lý, phụ trách: không.

g) Việc thực hiện cải cách hành chính:

- Các đơn vị đang triển khai thực hiện Kế hoạch số 77/KH-SYT ngày 14/01/2014 của Sở Y tế Khánh Hòa về việc Cải cách hành chính ngành y tế.

h) Việc tăng cường áp dụng khoa học, công nghệ trong quản lý, điều hành hoạt động của cơ quan, tổ chức, đơn vị:

Tại Cơ quan Sở Y tế đã áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo TCVN ISO 9001:2000, thực hiện cơ chế một cửa và một cửa liên thông, 02 Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm và Chi cục Dân số kế hoạch hóa gia đình triển khai áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo TCVN ISO 9001:2008; Trung tâm Kiểm nghiệm triển khai thực hiện hệ thống ISO 17025 về quản lý chất lượng áp dụng cho phòng thí nghiệm. Một số đơn vị triển khai việc đăng ký lấy số khám bệnh qua tin nhắn, bố trí cán bộ thu phí và nơi thu viện phí được thuận lợi, cải tạo, sắp xếp các phòng khám bệnh, tiếp đón người bệnh, làm các thủ tục ra vào viện nhanh chóng thuận lợi cho người bệnh. Các bệnh viện đang triển khai việc ứng dụng phần mềm công nghệ thông tin vào công tác quản lý bệnh viện.

i) Việc đổi mới phương thức thanh toán, trả lương qua tài khoản:

Các đơn vị đã thực hiện việc trả lương và các khoản chi khác cho cán bộ, công chức, viên chức qua tài khoản ATM, riêng huyện miền núi Khánh Sơn chưa triển khai. Các đơn vị tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 20/2007/CT-TTg ngày 24/8/2007 của Thủ tướng Chính phủ về việc trả lương qua tài khoản cho các đối tượng hưởng lương từ ngân sách nhà nước.

k) Các nội dung khác đã thực hiện nhằm phòng ngừa tham nhũng (nếu có): không.

3. Kết quả phát hiện, xử lý tham nhũng:

a) Kết quả phát hiện, xử lý tham nhũng qua hoạt động tự kiểm tra nội bộ của các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của ngành, địa phương, cơ quan, đơn vị: không.

b) Kết quả công tác thanh tra và việc phát hiện, xử lý các vụ việc tham nhũng qua hoạt động thanh tra: không.

c) Kết quả giải quyết khiếu nại, tố cáo và việc phát hiện, xử lý tham nhũng qua giải quyết khiếu nại, tố cáo: không.

d) Kết quả điều tra, truy tố, xét xử các vụ tham nhũng trong phạm vi theo dõi, quản lý của sở, ngành, địa phương và cơ quan, đơn vị: không.

4. Kết quả thanh tra, kiểm tra trách nhiệm thực hiện pháp luật về phòng, chống tham nhũng:

- Trong Quý IV Sở Y tế đã ban hành Quyết định số 982/QĐ-SYT ngày 03/10/2016 về việc thanh tra việc thực hiện các quy định của pháp luật về phòng chống tham nhũng; tiến hành thanh tra 03 đơn vị trực thuộc, cụ thể: Trung tâm Y tế thị xã Ninh Hòa, Trung tâm Y tế Cam Ranh và Trung tâm Giám định Y khoa.

- Kết quả kiểm tra: Các đơn vị đều tổ chức, triển khai thực hiện các quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng như: Xây dựng chương trình, kế hoạch PCTN và tổ chức triển khai thực hiện theo kế hoạch đã xây dựng; tổ chức công khai minh bạch hoạt động tài chính, ngân sách Nhà nước, công khai minh

bach trong mua sắm công và công khai, minh bạch trong công tác tổ chức cán bộ trong đơn vị; xây dựng và thực hiện các chế độ, định mức, tiêu chuẩn đúng quy định và phù hợp với điều kiện thực tế. Thực hiện tốt quy tắc ứng xử, quy tắc đạo đức nghề nghiệp; kê khai minh bạch tài sản thu nhập của đối tượng phải kê khai theo quy định. Tuy nhiên, các đơn vị còn có một số tồn tại như sau:

+ Đối với công tác xây dựng và thực hiện chương trình, kế hoạch PCTN: nội dung chương trình, kế hoạch PCTN còn chung chung, công tác tự kiểm tra tại đơn vị còn mang hình thức, chưa có chiều sâu, chưa đề ra các biện pháp chấn chỉnh sau kiểm tra và chưa thực hiện nghiêm công tác báo cáo về PCTN đúng theo quy định; đối với công tác chuyển đổi vị trí công tác của viên chức: các đơn vị đều chưa thực hiện đúng theo Nghị định 158/2007/NĐ-CP và Quyết định số 537/QĐ-UBND ngày 10/3/2009 của UBND tỉnh Khánh Hòa.

+ Các đơn vị đều có xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ năm 2015, 2016. Tuy nhiên còn có một đơn vị (*Trung tâm Giám định Y khoa*) việc xây dựng định mức khoán chi văn phòng phẩm, điện thoại, chi tiếp khách...chưa cụ thể; còn để lại nguồn thu bằng tiền mặt (*284.349.595 đồng*) tại đơn vị để chi trực tiếp.

5. Phát huy vai trò của xã hội, hợp tác quốc tế về phòng, chống tham nhũng:

a) Các nội dung đã thực hiện nhằm nâng cao vai trò của các tổ chức chính trị - xã hội, xã hội - nghề nghiệp, cơ quan báo chí, ngôn luận và các tổ chức, đoàn thể khác trong phòng, chống tham nhũng: không.

b) Những kết quả, đóng góp của các tổ chức chính trị - xã hội, xã hội - nghề nghiệp, cơ quan báo chí, ngôn luận, doanh nghiệp và các tổ chức, đoàn thể khác trong phòng, chống tham nhũng: không.

c) Các hoạt động hợp tác quốc tế về phòng, chống tham nhũng (nếu có): không.

6. Kết quả thực hiện Chiến lược quốc gia phòng, chống tham nhũng đến năm 2020 và Kế hoạch thực thi Công ước Liên hợp quốc về chống tham nhũng:

a) Công tác chỉ đạo, triển khai, cụ thể hóa, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện: Các đơn vị trực thuộc đã xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện Công văn số 1301/SYT-TTra ngày 01/7/2013 của Giám đốc Sở Y tế về việc thực hiện Đề án tuyên truyền, phổ biến pháp luật về PCTN, Công ước của Liên hiệp quốc về PCTN trong cán bộ, công chức, viên chức và nhân dân.

b) Kết quả thực hiện các nhiệm vụ cụ thể được Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao trong chiến lược quốc gia và kế hoạch thực thi Công ước: không.

c) Kết quả thực hiện các nhiệm vụ cụ thể mà bộ, ngành, địa phương đã đề ra trong kế hoạch của mình nhằm thực thi Chiến lược, Công ước: không.

PHẦN IV: CÔNG TÁC XÂY DỰNG LỰC LƯỢNG

I. Về thực hiện biên chế, nhân sự:

- Về thực hiện biên chế, nhân sự: Thanh tra Sở hiện có 05 cán bộ, trong đó có 04 công chức thanh tra và 01 nhân viên thanh tra (hợp đồng).

- Có Chánh Thanh tra, Thanh tra viên, chuyên viên và nhân viên thanh tra.

- Trình độ chuyên môn: Có 02 bác sĩ có trình độ chuyên khoa I, 01 Thạc sĩ, 01 cử nhân luật và 01 dược sĩ.

- Trình độ ngạch bậc: 03 Thanh tra viên, 01 chuyên viên thanh tra, 01 nhân viên thanh tra.

- Cộng tác viên: 30 người, trong đó 22 Y Bác sĩ, 08 Dược sĩ.

II. Việc cử công chức tham gia các khóa đào tạo, bồi dưỡng:

Không có.

PHẦN V: ĐÁNH GIÁ, NHẬN XÉT, DỰ BÁO TÌNH HÌNH

I. Về công tác thanh tra:

- Tổ chức thực hiện tốt Kế hoạch công tác thanh tra đã được phê duyệt từ đầu năm, triển khai thực hiện kịp thời các cuộc thanh tra, kiểm tra đột xuất theo chỉ đạo của các cấp. Triển khai thực hiện 04/04 cuộc thanh, kiểm tra (đạt 100%) chỉ tiêu so với kế hoạch năm; xử phạt vi phạm hành chính 02 cơ sở vi phạm, đã nộp vào ngân sách 3.500.000đ. Quá trình tổ chức thực hiện có sự phối hợp tốt với các cơ quan, đơn vị trong và ngoài ngành, có sự lồng ghép các nội dung để giảm bớt lượt thanh, kiểm tra tại cơ sở. Khi tiến hành thanh, kiểm tra, tuân thủ các quy định của pháp luật, bảo đảm khách quan, công khai, dân chủ, kết luận đúng sai rõ ràng và được cơ sở đồng tình.

- Sở Y tế đã thực hiện tốt chức năng quản lý nhà nước trong lĩnh vực thanh tra, kiểm tra; thường xuyên chỉ đạo, đôn đốc, nhắc nhở các đơn vị trực thuộc triển khai thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về thanh kiểm tra nội bộ; chú trọng bồi dưỡng nâng cao nghiệp vụ cho cán bộ thanh tra nội bộ, thanh tra nhân dân. Tổ chức triển khai kịp thời các văn bản chỉ đạo của tỉnh và Trung ương. Qua thanh kiểm tra, Thanh tra Sở có những kiến nghị đề xuất giúp cho Lãnh đạo Sở có biện pháp tăng cường công tác quản lý, đồng thời đã kiến nghị các đơn vị tổ chức, cá nhân chấn chỉnh, khắc phục những tồn tại trong quá trình thực hiện các quy định của pháp luật; xử lý nghiêm các trường hợp cố tình vi phạm.

II. Về công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo:

1. Đánh giá:

Sở Y tế đã thực hiện tốt công tác tiếp công dân, xử lý đơn thư, xem xét giải quyết kịp thời, đúng quy định của pháp luật những đơn thư khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền, không để đơn thư tồn đọng. Các cơ quan, đơn vị trực thuộc hầu hết chấp hành tốt các quy định về công tác tiếp công dân, giải quyết kịp thời đơn thư khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền, không để đơn thư tồn đọng, chú trọng công tác tuyên truyền, phổ biến Luật khiếu nại, Luật Tố cáo đến cán bộ, công chức, viên chức và người lao động.

2. Dự báo:

Tình hình khiếu nại, tố cáo trong kỳ tiếp theo không tăng nhiều, tuy nhiên có thể tăng mức độ phức tạp, vượt cấp.

III. Về công tác phòng, chống tham nhũng:

1. Đánh giá tình hình tham nhũng:

a) Đánh giá tình hình tham nhũng trong phạm vi quản lý của bộ, ngành, địa phương và nguyên nhân.

Các đơn vị trực thuộc Sở Y tế đều tổ chức công khai tương đối đầy đủ các nội dung yêu cầu phải công khai về tài chính trong Hội nghị cán bộ, công chức, viên chức và trong các buổi họp khác của đơn vị, như công khai nguồn ngân sách nhà nước cấp, các loại phí, các khoản thu khác và các nội dung chi.

Việc mua sắm thuốc, hóa chất, vật tư tiêu hao, vaccin – sinh phẩm được Sở Y tế tiến hành tổ chức đấu thầu cho các đơn vị trong ngành y tế 04 tháng cuối năm 2016 và 08 tháng đầu năm 2017 theo Luật đấu thầu và các văn bản hướng dẫn.

b) So sánh tình hình tham nhũng kỳ này với cùng kỳ năm trước:

Tình hình tham nhũng kỳ này so với cùng kỳ năm trước không có gì nổi cộm nên việc so sánh chưa thể chính xác.

2. Đánh giá công tác phòng, chống tham nhũng:

a) Đánh giá chung về hiệu lực, hiệu quả công tác phòng, chống tham nhũng trên các lĩnh vực thuộc thẩm quyền quản lý của bộ, ngành, địa phương:

Do thực hiện tốt công tác phổ biến giáo dục pháp luật về PCTN cho tất cả cán bộ, công chức, viên chức trong toàn ngành y tế nên đã tác động tích cực trong công tác phòng, chống tham nhũng trên các lĩnh vực thuộc thẩm quyền quản lý của Sở.

b) So sánh hiệu quả công tác phòng, chống tham nhũng kỳ này với cùng kỳ năm trước:

So với Quý IV cùng kỳ năm trước hiệu quả công tác phòng, chống tham nhũng kỳ này chưa có vấn đề gì nổi cộm.

c) Tự đánh giá mức độ hoàn thành mục tiêu của công tác phòng, chống tham nhũng vướng mắc, tồn tại, hạn chế trong công tác phòng, chống tham nhũng:

- Do biên chế Thanh tra Sở ít nhưng phải tập trung đảm nhiệm nhiều nhiệm vụ: thanh tra, kiểm tra; giải quyết khiếu nại, tố cáo; công tác pháp chế; phòng chống tham nhũng và nhất là phải thực hiện những nhiệm vụ thanh, kiểm tra đột xuất về lĩnh vực chuyên ngành theo chỉ đạo của UBND tỉnh và Bộ Y tế nên việc tham mưu chỉ đạo công tác phòng, chống tham nhũng còn nhiều hạn chế; phải triển khai liên tục các cuộc thanh tra, kiểm tra nên đôi khi còn có một số cuộc thanh tra, kiểm tra tổng hợp báo cáo, kết luận chậm hơn so với thời gian quy định.

- Mạng lưới cộng tác viên thanh tra chưa phát huy được hết vai trò, do chưa có chế độ chính sách thu hút cán bộ làm công tác thanh tra ở cơ sở nhiệt tình với công tác thanh, kiểm tra.

- Đề nghị bổ sung thêm biên chế cho Sở Y tế để tăng cường hiệu quả công tác phòng, chống tham nhũng; thanh tra, kiểm tra và giải quyết khiếu nại, tố cáo tại Sở.

3. Dự báo tình hình tham nhũng:

a) Dự báo tình hình tham nhũng trong thời gian tới (*khả năng tăng, giảm về số vụ việc, số đối tượng, tính chất, mức độ vi phạm...*):

Tình hình tham nhũng trong thời gian tới trong ngành y tế tỉnh Khánh Hòa không tăng.

b) Dự báo những lĩnh vực, nhóm hành vi tham nhũng dễ xảy ra nhiều, cần phải tập trung các giải pháp phòng ngừa và phát hiện, xử lý tham nhũng: không.

PHẦN VI: PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ TRONG KỲ TIẾP THEO

I. Công tác thanh tra:

Thanh tra công tác quản lý và sử dụng các nguồn ngân sách nhà nước; kiểm tra Quy chế thường trực, cấp cứu phục vụ Tết Nguyên đán tại các cơ sở khám chữa bệnh công lập; thanh, kiểm tra việc chấp hành các quy định về hành nghề dịch vụ xoa bóp (massage) và dịch vụ y học cổ truyền không dùng thuốc đối với các cơ sở trên địa bàn toàn tỉnh; tổ chức tập huấn Luật Tiếp công dân, Luật Khiếu nại, Luật Tố cáo, bồi dưỡng nghiệp vụ, kỹ năng thanh tra, kiểm tra và giải quyết khiếu nại, tố cáo cho cộng tác viên thanh tra, cán bộ thanh tra nội bộ, thanh tra nhân dân, cán bộ được giao nhiệm vụ thanh tra, kiểm tra của các đơn vị trực thuộc Sở;

II. Công tác tiếp công dân, xử lý đơn thư và giải quyết khiếu nại, tố cáo:

- Tiếp tục tổ chức phổ biến, quán triệt và thực hiện nghiêm Chi thị số 35-CT/TW ngày 26/5/2014 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác tiếp công dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo; gắn với tiếp tục phổ biến, tuyên truyền đến cán bộ, công chức, viên chức và người lao động về Luật tiếp công dân và các văn bản hướng dẫn thi hành.

- Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy đảng, nâng cao trách nhiệm của thủ trưởng cơ quan, trách nhiệm của cán bộ, công chức trong công tác tiếp công dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo; đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của tổ chức, công dân.

III. Công tác phòng, chống tham nhũng:

- Chỉ đạo các đơn vị trực thuộc xây dựng và triển khai thực hiện Kế hoạch công tác PCTN năm 2017.

- Chỉ đạo tăng cường các hoạt động tự thanh tra, kiểm tra việc chấp hành các quy định của Pháp luật đối với các lĩnh vực: chế độ tài chính, kế toán, đầu tư xây dựng, việc quản lý sử dụng các nguồn kinh phí; quản lý sử dụng tài sản, vật tư, hóa chất, thuốc, trang thiết bị y tế trong ngành.

- Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục và tổ chức thực hiện nghiêm túc Luật phòng, chống tham nhũng; gắn với việc thực hiện tốt Quy chế dân chủ trong hoạt động cơ quan.

- Giải quyết dứt điểm các đơn thư khiếu nại, tố cáo liên quan đến việc quản lý, sử dụng tài chính, tài sản tại các đơn vị trực thuộc.

B. KẾT QUẢ CÔNG TÁC THANH TRA; GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI, TỐ CÁO VÀ PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG NĂM 2016

(Từ ngày 01/12/2015 đến ngày 30/11/2016)

PHẦN I: CÔNG TÁC THANH TRA

Trong năm 2016, Thanh tra Sở đã triển khai thực hiện 13/11 cuộc thanh tra, kiểm tra đột xuất theo chỉ đạo của các cấp (đạt 118,2%) vượt chỉ tiêu so với kế hoạch năm, trong đó 02 cuộc thanh tra hành chính và 11 cuộc kiểm tra chuyên ngành đối với 186 đối tượng tổ chức và cá nhân được thanh kiểm tra; xử phạt vi

phạm hành chính 08 cơ sở vi phạm, đã nộp vào ngân sách nhà nước 100.500.000 đồng. Tất cả các kiến nghị đều được các đơn vị thực hiện nghiêm túc và số tiền thu phạt nộp ngân sách nhà nước 100.500.000đ.

I. Thanh tra hành chính:

1. Việc triển khai các cuộc thanh tra:

- Tổng số cuộc đã thực hiện: 02 cuộc;
- Số cuộc thanh tra theo kế hoạch: 02 cuộc; trong đó:
 - * Thanh tra việc chấp hành các quy định về quản lý và sử dụng các nguồn kinh phí đối với Bệnh viện Lao & Bệnh phổi Khánh Hòa;
 - * Thanh tra trách nhiệm thực hiện các quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng đối với TTYT thành phố Cam Ranh, TTYT thị xã Ninh Hòa và Trung tâm Giám định Y khoa.
- + Số cuộc kỳ trước chuyển sang: 0 cuộc;
- + Số cuộc triển khai trong kỳ báo cáo: 02 cuộc;
- Về hình thức:
 - + Số cuộc theo kế hoạch: 02 cuộc;
 - + Số cuộc đột xuất: 0 cuộc;
- Về tiến độ:
 - + Số cuộc đã kết thúc thanh tra trực tiếp tại đơn vị: 02 cuộc;
 - + Số cuộc đã ban hành kết luận: 02 cuộc.

2. Kết luận thanh tra:

- Phát hiện vi phạm: 0
- + Số đơn vị có vi phạm: 0; số đơn vị được thanh tra: 04
- + Những vi phạm chủ yếu phát hiện qua thanh tra, thuộc lĩnh vực:
 - * Thanh tra công tác tài chính - kế toán tại Bệnh viện Lao & Bệnh phổi Khánh Hòa như: Đơn vị chưa tiến hành điều chỉnh theo dõi tài sản theo hướng dẫn tại Thông tư số 162/2014/TT-BTC ngày 6/11/2014 (Hiệu lực thi hành kể từ ngày 1.1.2015); chưa thực hiện bút toán quyết toán kinh phí của năm trước chuyển sang năm sau khi có biên bản duyệt quyết toán của cơ quan cấp trên; chưa mở sổ sách theo dõi công cụ, dụng cụ tại các khoa, phòng sử dụng; các khoản chi tiền lương, phụ cấp lương và các khoản đóng góp theo lương đơn vị sử dụng chưa hợp lý mã nguồn; đơn vị không tách từng mã nguồn kinh phí và chi chưa đúng mã nguồn ngân sách và nguồn CCTL theo quy định, phù hợp tính chất nguồn chi (mã nguồn 13, nguồn 14 và nguồn CCTL); Trích lập các quỹ và trả thu nhập tăng thêm chưa đúng theo quy chế chi tiêu nội bộ.

* Thanh tra việc thực hiện các quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng đối với Trung tâm Y tế thị xã Ninh Hòa, Trung tâm Y tế Cam Ranh và Trung tâm Giám định Y khoa như: Đối với công tác xây dựng và thực hiện chương trình, kế hoạch PCTN: nội dung chương trình, kế hoạch PCTN còn chung chung, công tác tự kiểm tra tại đơn vị còn mang hình thức, chưa có chiều sâu, chưa đề ra các biện pháp chấn chỉnh sau kiểm tra và chưa thực hiện nghiêm công tác báo cáo về PCTN đúng theo quy định; đối với công tác chuyển đổi vị trí công tác của viên chức: các đơn vị đều chưa thực hiện đúng theo Nghị định 158/2007/NĐ-CP và Quyết định số 537/QĐ-UBND ngày 10/3/2009 của UBND tỉnh Khánh Hòa; Các đơn vị đều có xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ năm 2015,

2016. Tuy nhiên còn có một đơn vị (*Trung tâm Giám định Y khoa*) việc xây dựng định mức khoán chi văn phòng phẩm, điện thoại, chi tiếp khách... chưa cụ thể; còn để lại nguồn thu bằng tiền mặt (284.349.595 đồng) tại đơn vị để chi trực tiếp.

+ Số tiền, đất, tài sản được phát hiện có vi phạm: 0

- Kiến nghị xử lý vi phạm:

+ Xử lý trách nhiệm về kinh tế, xử lý kỷ luật hành chính: 0

+ Xử lý hình sự: chuyển cơ quan điều tra xử lý: 0

- Kiến nghị sửa đổi, bổ sung, hủy bỏ các cơ chế, chính sách, văn bản quy phạm pháp luật của các cơ quan quản lý nhà nước: 0

- Kiến nghị khác: Kiểm điểm rút kinh nghiệm 02 cá nhân.

- Số tiền, tài sản thu hồi, xử lý trong quá trình thanh tra: 0

3. Kết quả kiểm tra việc thực hiện kết luận thanh tra và quyết định xử lý về thanh tra:

- Số kết luận và quyết định xử lý được kiểm tra trong kỳ báo cáo: 0

- Kết quả thực hiện các kiến nghị (về kinh tế, hành chính và chuyển cơ quan điều tra xử lý): 0

4. Kết quả thanh tra trên một số lĩnh vực:

Không có.

II. Thanh tra chuyên ngành:

1. Việc triển khai các cuộc thanh tra:

- Tổng số cuộc thanh tra (số cuộc có thành lập đoàn, số cuộc thanh tra độc lập): 0.

- Tổng số cuộc kiểm tra: 10 cuộc, trong đó:

+ Số cuộc đã thực hiện: 10

+ Số cuộc đang thực hiện: 0

+ Số đối tượng được kiểm tra: 186 (cá nhân: 87, tổ chức: 99)

+ Lĩnh vực kiểm tra chủ yếu:

Kiểm tra việc chấp hành các quy định của pháp luật về dược, mỹ phẩm, thực phẩm chức năng và trang thiết bị y tế; Kiểm tra việc chấp hành các quy định về hành nghề dịch vụ xoa bóp; Kiểm tra công tác tổ chức, triển khai thường trực, cấp cứu phục vụ Tết Bính Thân năm 2016; Kiểm tra việc cung ứng, quản lý và sử dụng, thuốc và hóa chất, vacxin – sinh phẩm, vật tư y tế tại Bệnh viện Lao & Bệnh phổi; Kiểm tra việc chấp hành các quy định về hành nghề khám bệnh, chữa bệnh và hành nghề dược tư nhân; Kiểm tra việc chấp hành các quy định về chất lượng nước dùng cho ăn uống và sinh hoạt; Kiểm tra việc chấp hành các quy định của pháp luật về hành nghề khám bệnh, chữa bệnh và hành nghề dịch vụ kính thuốc; Kiểm tra công tác tổ chức cán bộ tại Bệnh viện Lao & bệnh phổi; Kiểm tra việc chấp hành các quy định về hành nghề y, dược cổ truyền tư nhân; Kiểm tra việc chấp hành các quy định về quản lý, sử dụng và giá vắc xin, sinh phẩm y tế đối với các cơ sở y tế công lập và tư nhân:

2. Kết quả thanh tra, kiểm tra:

- Số cá nhân, tổ chức vi phạm: 08

- Nội dung các vi phạm chủ yếu phát hiện qua thanh tra, kiểm tra: Kinh doanh thuốc không có giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh thuốc; bán lẻ thuốc không đáp ứng yêu cầu bảo quản ghi trên nhãn thuốc; để lẫn các sản phẩm không phải là thuốc cùng với thuốc; hoạt động có biển hiệu nhưng ghi không đúng

so với nội dung ghi trong giấy phép hoạt động; sử dụng hóa chất bị cấm trong sản xuất, chế biến thực phẩm để sản xuất, chế biến thực phẩm.

- Tổng số quyết định xử phạt vi phạm hành chính được ban hành: 08 (trong đó Sở Y tế trình UBND tỉnh ban hành 01 quyết định xử phạt vi phạm hành chính).

- Tổng số tiền vi phạm: 100.500.000đ

- Số tiền xử lý tài sản vi phạm: 0

- Số tiền kiến nghị thu hồi: 0

- Số tiền xử phạt vi phạm: 100.500.000đ

- Kết quả thực hiện quyết định xử phạt vi phạm hành chính: 100.500.000đ.

- Đình chỉ hoạt động hành nghề: 02 cơ sở, trong đó: 01 cơ sở hành nghề được; 01 cơ sở hành nghề khám chữa bệnh và chuyển hồ sơ vụ việc có dấu hiệu tội phạm (*Tội làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức*) sang cơ quan điều tra).

- Kiến nghị tổ chức họp kiểm điểm 01 tập thể.

- Yêu cầu 01 đơn vị không thực hiện tiêm chủng cho đến khi được cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện tiêm chủng.

III. Thanh tra, kiểm tra trách nhiệm việc thực hiện các quy định của pháp luật về thanh tra, giải quyết KNTC và PCTN:

1. Việc triển khai các cuộc thanh tra, kiểm tra:

- Tổng số cuộc thanh tra, kiểm tra: 01 cuộc

- Số đơn vị được thanh tra, kiểm tra trách nhiệm: 07 đơn vị

- Tổng số cuộc kết thúc thanh tra, kiểm tra trực tiếp tại đơn vị: 01 cuộc

- Đã ban hành kết luận: 01

2. Kết quả thanh tra, kiểm tra:

- Số đơn vị có vi phạm: 0

- Số đơn vị được thanh tra, kiểm tra: 07

- Những vi phạm chủ yếu phát hiện qua thanh tra, kiểm tra: 0

- Kiến nghị: kiểm điểm rút kinh nghiệm, xử lý hành chính, xử lý khác (nếu có): 0

- Kiến nghị sửa đổi, bổ sung, hủy bỏ các cơ chế, chính sách, văn bản quy phạm pháp luật của các cơ quan quản lý nhà nước: 0

- Kết quả thực hiện các kiến nghị: 0

IV. Kết quả xây dựng, hoàn thiện thể chế và tuyên truyền, phổ biến pháp luật về công tác thanh tra:

- Tổng số văn bản hướng dẫn, chỉ đạo về công tác thanh tra mới được ban hành: 01

Ngày 09/11/2015, Sở Y tế đã ban hành Quyết định số 1084/QĐ-SYT về việc phê duyệt Kế hoạch thanh tra năm 2016 của Thanh tra Sở, trong đó chỉ đạo các cơ quan, đơn vị trực thuộc Sở xây dựng và triển khai thực hiện kế hoạch thanh tra, kiểm tra tại đơn vị.

- Tổng số văn bản hướng dẫn, chỉ đạo về công tác thanh tra được sửa đổi bổ sung: 0

- Số lớp tập huấn, tuyên truyền, giáo dục pháp luật về thanh tra được tổ chức, tổng số người tham gia: Các cơ quan đơn vị trong ngành đã tổ chức được 16 lớp tập huấn, quán triệt nội dung Luật Thanh tra và các văn bản hướng dẫn thi hành với 722 lượt người tham dự.

V. Công tác xử lý sau thanh tra:

1. Khái quát tình hình, đặc điểm trong việc tổ chức thực hiện kết luận thanh tra:

a) Công tác chỉ đạo, ban hành văn bản công tác xử lý sau thanh tra: 0

b) Việc triển khai cuộc kiểm tra, xử lý sau thanh tra:

- Tổng số cuộc kiểm tra xử lý sau thanh tra: 13

- Kết quả thực hiện: 13

- Số quyết định xử phạt vi phạm hành chính đã ban hành: 08

- Tổng số tiền xử phạt vi phạm hành chính: 100.500.000đ

- Số đã nộp ngân sách: 100.500.000đ.

2. Kết quả thực hiện:

Đã kiểm tra, đôn đốc bao nhiêu kết luận thanh tra (số KLTT kỳ trước chuyển sang và phát sinh trong kỳ).

a) Kiến nghị xử lý kinh tế: 0

b) Kiến nghị xử lý hình sự: 0

c) Kiến nghị xử lý hành chính: 0

d) Các kiến nghị xử lý khác:

Thanh tra Sở đã triển khai thực hiện 13 cuộc thanh tra, kiểm tra đối với 196 cơ sở, theo dõi và đôn đốc thực hiện các kiến nghị về chấp hành các quy định của pháp luật, tăng cường công tác quản lý và xử lý vi phạm hành chính đối với 08 cơ sở với số tiền 100.500.000 đồng.

Kết quả thực hiện các kiến nghị: Tất cả các kiến nghị đều được các đơn vị thực hiện nghiêm túc và số tiền thu phạt nộp ngân sách 100.500.000đ, đạt tỷ lệ 100%; các kiến nghị tại kết luận thanh tra Bệnh viện Lao & Bệnh phổi Khánh Hòa đã thực hiện nghiêm túc và có văn bản số 407/BVLBP-TCKT ngày 25/8/2016 về việc báo cáo kết quả kiểm điểm, khắc phục tồn tại theo Kết luận số 1260/KL-SYT ngày 31/5/2016 của Sở Y tế.

PHẦN II: CÔNG TÁC TIẾP CÔNG DÂN, XỬ LÝ ĐƠN THƯ, GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI, TỐ CÁO

I. Khái quát chung về tình hình khiếu nại, tố cáo:

- Trong năm 2016, phát sinh 06 đơn (04 đơn khiếu nại, 01 đơn phản ánh, 01 đơn kiến nghị), đều thuộc thẩm quyền giải quyết của các cơ quan, đơn vị trực thuộc Sở. So với cùng kỳ năm 2015 có (10 đơn) giảm 40%.

- Nội dung chủ yếu: Đương sự khiếu nại về Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 241/QĐ-XPHC ngày 31/12/2015 của Chi cục ATVSTP; khiếu nại về việc các y, bác sĩ thiếu tinh thần trách nhiệm, vi phạm quy tắc nghề nghiệp trong việc khám, chẩn đoán, theo dõi và xử lý trường hợp chuyên dạ, dẫn đến ảnh hưởng sức khỏe của bệnh nhân; phản ánh về chế độ khám, chữa bệnh bảo hiểm y tế; khiếu nại về việc chấm dứt hợp đồng lao động, kiến nghị làm rõ nguyên nhân cái chết của người nhà đương sự; Khiếu nại lần 2 đối với Quyết định số 96/QĐ-YTNH ngày 05/6/2015 và Quyết định số 100/QĐ-YTNH ngày 08/6/2015 của Trung tâm Y tế Ninh Hòa về điều động và miễn nhiệm cán bộ y tế tuyến cơ sở...

Đơn gửi vượt cấp 5/6 đơn, nguyên nhân là do công dân cố tình gửi, nhiều cấp, nhiều nơi để gây áp lực với cơ quan có thẩm quyền giải quyết đơn.

II. Kết quả công tác tiếp công dân, xử lý đơn thư, giải quyết khiếu nại, tố cáo:

1. Công tác tiếp công dân:

- Số lượt công dân đã tiếp: 02 lượt (Sở Y tế);
- Số đoàn đông người: Không có.

2. Tiếp nhận, phân loại và xử lý đơn thư khiếu nại, tố cáo:

a) Tiếp nhận:

- Số đơn tiếp nhận trong kỳ: 06;
- Số đơn chưa được xử lý kỳ trước chuyển sang: 00.

b) Phân loại đơn:

- Theo loại đơn: 04 đơn khiếu nại, 01 đơn phản ánh, 01 đơn kiến nghị.
- Theo nội dung: Lĩnh vực hành chính: 03; Tư pháp: 00; Chính trị: 00; Văn hóa, xã hội: 03; Tố cáo tham nhũng: 00.
- Theo thẩm quyền: Đơn thuộc thẩm quyền Sở: 01; Đơn thuộc thẩm quyền đơn vị trực thuộc: 05; Đơn không thuộc thẩm quyền: 00.
- Theo trình tự giải quyết: Đơn đang giải quyết: 00; Đơn đã được giải quyết lần đầu: 05; Đơn đã được giải quyết lần 2: 01.

c) Kết quả xử lý đơn thư khiếu nại, tố cáo nhận được:

- Số đơn chuyển đến cơ quan có thẩm quyền: 05
- Số lượng văn bản đôn đốc việc giải quyết: 05
- Số đơn trả lại và hướng dẫn công dân đến cơ quan có thẩm quyền: 00
- Số đơn thuộc thẩm quyền Sở và các đơn vị trực thuộc: 05
- Số đơn lưu do trùng lặp, đơn không rõ địa chỉ, không ký tên, đơn mạo danh, nặc danh: 00

3. Kết quả giải quyết đơn khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền:

a) Giải quyết đơn khiếu nại thuộc thẩm quyền:

- Tổng số đơn khiếu nại: 04
- Số vụ việc thuộc thẩm quyền: Thuộc thẩm quyền của Sở: 01 (KN lần 2); Thuộc thẩm quyền của đơn vị trực thuộc: 03
- Số vụ việc đã giải quyết: 04
- Số vụ việc giải quyết lần 1: 03; Số vụ việc giải quyết lần 2: 01
- Kết quả giải quyết: Số vụ việc khiếu nại đúng: 00; Số vụ việc khiếu nại sai: 03; Số vụ việc đúng một phần: 01; Phát hiện và kiến nghị xử lý vi phạm qua giải quyết khiếu nại: 01; Chấp hành thời hạn giải quyết theo quy định: 04 vụ.
- Việc thi hành kết luận, quyết định giải quyết khiếu nại có hiệu lực pháp luật: Tổng số quyết định giải quyết khiếu nại phải tổ chức thực hiện: 03; Số quyết định đã thực hiện xong: 02/3 (01 Quyết định đang thực hiện).

b) Giải quyết đơn tố cáo thuộc thẩm quyền:

- Tổng số đơn tố cáo: 00; Số vụ việc thuộc thẩm quyền: 00; Số vụ việc đã giải quyết: 00
- Kết quả giải quyết: Số vụ việc tố cáo đúng: 00; Số vụ việc tố cáo sai: 00; Số vụ việc tố cáo đúng một phần: 00; Việc chấp hành thời gian giải quyết theo quy định: 04.
- Việc thi hành quyết định xử lý tố cáo: 00; Tổng số quyết định phải tổ chức thực hiện: 00; Số quyết định đã thực hiện xong: 00.
- Kết quả thực hiện quyết định xử lý tố cáo: 00

4. Kết quả thanh tra, kiểm tra trách nhiệm thực hiện pháp luật về khiếu nại, tố cáo:

a) Việc triển khai các cuộc thanh tra, kiểm tra:

- Tổng số cuộc kiểm tra theo kế hoạch: 01 cuộc
- Số đơn vị được kiểm tra trách nhiệm: 07 đơn vị

b) Kết quả thanh tra, kiểm tra:

- Số đơn vị có vi phạm: 0
- Số đơn vị được kiểm tra: 07
- Những vi phạm chủ yếu phát hiện qua kiểm tra: 0

5. Kết quả xây dựng, hoàn thiện thể chế và tuyên truyền, phổ biến pháp luật về khiếu nại, tố cáo:

- Tổng số văn bản chỉ đạo về công tác tiếp công dân, xử lý đơn thư, giải quyết khiếu nại, tố cáo mới được ban hành: 01.

- Tổng số văn bản chỉ đạo về công tác tiếp công dân, xử lý đơn thư, giải quyết khiếu nại, tố cáo được sửa đổi, bổ sung: 00

- Số lớp tập huấn, tuyên truyền, giáo dục pháp luật về khiếu nại, tố cáo được tổ chức; tổng số người tham gia: Trong năm 2016, các cơ quan đơn vị trong ngành đã tổ chức được 12 lớp tập huấn, quán triệt nội dung Luật Khiếu nại, Luật Tố cáo và các văn bản hướng dẫn thực hiện với 1820 lượt người tham dự.

6. Một số nội dung khác:

Việc thực hiện Chỉ thị số 35/CT/TW ngày 26/5/2014 về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác tiếp công dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo; Kế hoạch 2100/KH-TTCT ngày 19/9/2013 của Thanh tra Chính phủ về tiếp tục kiểm tra, rà soát, giải quyết các vụ việc khiếu nại, tố cáo phức tạp, tồn đọng, kéo dài:

- Ngày 29/8/2014, Sở Y tế đã có Công văn số 1759/SYT-TTtra về việc thực hiện nội dung Kế hoạch số 86/KH-TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, trong đó chỉ đạo các cơ quan, đơn vị trực thuộc tổ chức quán triệt, thực hiện nghiêm Chỉ thị số 35-CT/TW ngày 26/5/2014 của Bộ Chính trị.

- Ngày 02/6/2015, Sở Y tế có Công văn số 1168/SYT-TTtra về việc tăng cường công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, trong đó chỉ đạo các đơn vị trực thuộc thực hiện nghiêm Chỉ thị số 35-CT/TW ngày 26/5/2014 của Bộ Chính trị; Kế hoạch 2100/KH-TTCT ngày 19/9/2013 của Thanh tra Chính phủ.

- Ngày 12/5/2016, Sở Y tế có Công văn số 1032/SYT-TTtra về việc tổ chức tiếp công dân, đảm bảo an ninh, trật tự phục vụ Bầu cử; trong đó chỉ đạo các cơ quan đơn vị tổ chức tiếp công dân, giải quyết dứt điểm các vụ việc khiếu nại, tố cáo, đảm bảo an ninh, trật tự để phục vụ Bầu cử.

Qua kiểm tra, rà soát đến nay không có vụ việc khiếu nại, tố cáo phức tạp, tồn đọng, kéo dài.

PHẦN III: CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG

*** Kết quả công tác phòng, chống tham nhũng:**

1. Việc quán triệt, tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách, pháp luật về phòng, chống tham nhũng; công tác lãnh đạo, chỉ đạo việc thực hiện các quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng trong (PCTN) phạm vi trách nhiệm của bộ, ngành, địa phương:

a) Các hình thức cụ thể đã thực hiện để quán triệt, tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách, pháp luật về phòng, chống tham nhũng:

Toàn ngành đã tổ chức 10 lớp tập huấn, phổ biến chủ trương, chính sách, pháp luật về phòng, chống tham nhũng với tổng số 717 lượt người tham dự. Ngoài ra một số đơn vị phát tài liệu và tuyên truyền, phổ biến pháp luật phòng, chống tham nhũng trong các cuộc họp giao ban của cơ quan, đơn vị.

b) Việc ban hành văn bản, hướng dẫn triển khai thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, văn bản chỉ đạo, điều hành của cấp trên trong công tác phòng, chống tham nhũng:

- Ngày 15/01/2016 Sở Y tế ban hành Kế hoạch số 83/KH-SYT của Giám đốc Sở về việc công khai bản kê khai tài sản thu nhập.

- Ngày 29/1/2016 ban hành Quyết định số 97/QĐ-SYT của Giám đốc Sở về việc ban hành Chương trình công tác phòng chống tham nhũng năm 2016 của Sở Y tế tỉnh Khánh Hòa.

- Ngày 03/02/2016 Sở Y tế ban hành Quyết định số 107/QĐ-SYT về việc ban hành quy chế chi tiêu nội bộ Cơ quan Sở Y tế năm 2016

- Ngày 11/3/2016 ban hành Kế hoạch số 505/KH-SYT của Giám đốc Sở về việc ban hành Kế hoạch phổ biến, giáo dục pháp luật năm 2016.

- Ngày 03/10/2016 ban hành Quyết định số 982/QĐ-SYT của Giám đốc Sở về việc thanh tra việc thực hiện các quy định của pháp luật về phòng chống tham nhũng đối với Trung tâm Y tế Ninh Hòa, Trung tâm Y tế Cam Ranh và Trung tâm Giám định Y khoa.

c) Tình hình tổ chức, bộ máy, phân công trách nhiệm tổ chức thực hiện trong công tác phòng, chống tham nhũng; tình hình hoạt động của các cơ quan chuyên trách về phòng, chống tham nhũng (nếu có cơ quan, đơn vị chuyên trách:

+Tại Sở Y tế: Lãnh đạo Sở giao cho Thanh tra Sở làm nhiệm vụ thường trực, thực hiện nhiệm vụ phòng ngừa và đấu tranh phòng chống tham nhũng theo quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng. Thanh tra Sở đã có nhiều cố gắng tham mưu Giám đốc Sở ban hành các văn bản chỉ đạo triển khai thực hiện các công tác phòng, chống tham nhũng.

+Tại các cơ quan, đơn vị trong ngành: Căn cứ Điều 52 Nghị định số 41/2005/NĐ-CP ngày 25/3/2005 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thanh tra, ngày 23/02/2009, Sở Y tế Khánh Hoà đã ra Quyết định số 93/QĐ-SYT ban hành Quy chế công tác thanh tra của Thủ trưởng cơ quan y tế, theo đó các đơn vị trong ngành đã cử cán bộ làm công tác thanh tra nội bộ để giúp Thủ trưởng cơ quan, đơn vị thực hiện công tác thanh tra, kiểm tra, công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo và công tác phòng, chống tham nhũng.

d) Các kết quả khác đã thực hiện để quán triệt, tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách, pháp luật về phòng, chống tham nhũng; lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện các quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng: không.

2. Kết quả thực hiện các biện pháp phòng ngừa tham nhũng:

a) Việc thực hiện các quy định về công khai, minh bạch trong hoạt động của các cơ quan, tổ chức, đơn vị:

- Các đơn vị đều triển khai thực hiện việc kê khai tài sản thu nhập và công khai bản kê khai tài sản, thu nhập năm 2015 theo Công văn chỉ đạo số 2580/SYT-

TCCB ngày 11/11/2013 của Giám đốc Sở Y tế về việc triển khai thực hiện kê khai tài sản thu nhập theo Nghị định số 78/2013/NĐ-CP của Chính phủ.

- Thực hiện đầy đủ, đúng quy định về công khai, minh bạch trong công tác tổ chức cán bộ; công khai việc nâng lương, nâng ngạch, khen thưởng, kỷ luật và kế hoạch đào tạo bồi dưỡng cán bộ trong đơn vị.

- Các đơn vị đều thực hiện đầy đủ việc niêm yết công khai bảng giá các khoản thu viện phí, phí, lệ phí y tế theo Thông tư liên tịch số 37/2015/TTLT-BYT-BTC ngày 29/10/2015 của Bộ Y tế và Bộ Tài chính quy định thống nhất giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế giữa các bệnh viện cùng hạng trên toàn quốc, Nghị quyết số 09/2014/NQ-HĐND ngày 10/7/2014 của Hội đồng nhân dân tỉnh Khánh Hòa về việc ban hành bảng giá một số dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh trong các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh của Nhà nước trên địa bàn tỉnh Khánh hòa, Thông tư liên tịch số 03/2006/TTLT-BYT-BTC-BLĐTB&XH ngày 26/01/2006 của liên Bộ Y tế - Bộ Tài chính - Bộ Lao động Thương binh và Xã hội và Thông tư số 08/2014/TT-BTC ngày 15/01/2014 của Bộ Tài chính về việc quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí y tế dự phòng và kiểm dịch y tế biên giới.

b) Việc xây dựng, ban hành và thực hiện các chế độ, định mức, tiêu chuẩn:

- Ngay từ đầu năm Sở Y tế và 32 cơ quan, đơn vị trực thuộc Sở tổ chức Hội nghị cán bộ công chức, qua đó có rà soát và sửa đổi bổ sung quy chế chi tiêu nội bộ của đơn vị phù hợp theo từng năm trên cơ sở hướng dẫn tại Thông tư số 71/2006/TT-BTC ngày 09/8/2006 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn thực hiện Nghị định số 43/2006/NĐ-CP ngày 25/4/2006 của Chính phủ quy định quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ tổ chức bộ máy, biên chế và tài chính đối với đơn vị sự nghiệp công lập, trong đó có quy định về định mức chi tiêu về điện, nước, xăng xe, điện thoại, văn phòng phẩm cho các khoa phòng, cho từng cán bộ, công chức, chi phí tiếp khách, công tác phí, hệ số lương tăng thêm, các chế độ thăm viếng, hiếu hỷ... và tổ chức thực hiện theo đúng quy chế đã xây dựng. Qua quá trình thực hiện quy chế, các đơn vị chưa phát hiện các hành vi vi phạm.

c) Việc cán bộ, công chức, viên chức nộp lại quà tặng:

Tất cả các đơn vị đều không có trường hợp nào được báo cáo về việc nhận quà tặng và nộp lại quà tặng tại đơn vị theo qui định tại Quyết định 64/2007/QĐ-TTg ngày 10/5/2007 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy chế về việc tặng quà, nhận quà tặng và nộp lại quà tặng của cơ quan, tổ chức, đơn vị có sử dụng ngân sách nhà nước và của cán bộ, công chức, viên chức.

d) Việc xây dựng, thực hiện quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức, viên chức:

Việc triển khai thực hiện các quy định về đạo đức nghề nghiệp và quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức, viên chức và người lao động được lãnh đạo các đơn vị rất quan tâm, thành lập Ban Chỉ đạo thực hiện quy tắc ứng xử, tổ chức các lớp phổ biến cho cán bộ, công chức, viên chức các văn bản như: 12 Điều quy định về y đức, 10 Điều quy định về dục đức, chế độ tiếp xúc trong các cơ sở khám, chữa bệnh; Quy tắc ứng xử của cán bộ viên chức trong các đơn vị sự nghiệp y tế (ban hành theo Quyết định số 29/2008/QĐ-BYT ngày 18/8/2008 của Bộ trưởng Bộ Y tế) thường xuyên được nhắc lại thông qua các buổi tập huấn, giao ban, họp khoa, phòng và các quy định này được niêm yết công khai tại các khoa, phòng của đơn

vị. Hàng tháng có tổ chức theo dõi kiểm tra đánh giá việc thực hiện các quy định về quy tắc ứng xử và có lập thành biên bản, có đánh giá xếp loại thi đua giữa các khoa phòng.

đ) Việc chuyển đổi vị trí công tác của cán bộ, công chức, viên chức nhằm phòng ngừa tham nhũng:

- Sở Y tế đã ban hành kế hoạch số 3175/KH-SYT ngày 17/12/2015 về kế hoạch chuyển đổi vị trí công tác giai đoạn 2015 – 2018 đối với Cơ quan Sở Y tế.

Trong năm 2016, có 02 đơn vị thực hiện việc chuyển đổi 04 vị trí công tác đối với cán bộ, công chức, viên chức.

e) Việc thực hiện các quy định về minh bạch tài sản và thu nhập:

Đã triển khai thực hiện việc công khai tài sản thu nhập theo Công văn chỉ đạo số 5991/UBND-NC ngày 21/10/2013 của UBND tỉnh Khánh Hòa về việc triển khai thực hiện Nghị định số 78/2013/NĐ-CP ngày 17/7/2013 của Chính phủ.

f) Việc xem xét, xử lý trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị khi để xảy ra hành vi tham nhũng trong cơ quan, tổ chức, đơn vị do mình quản lý, phụ trách: không.

g) Việc thực hiện cải cách hành chính:

- Các đơn vị đang triển khai thực hiện Kế hoạch số 77/KH-SYT ngày 14/01/2014 của Sở Y tế Khánh Hòa về việc Cải cách hành chính ngành y tế.

h) Việc tăng cường áp dụng khoa học, công nghệ trong quản lý, điều hành hoạt động của cơ quan, tổ chức, đơn vị:

Tại Cơ quan Sở Y tế đã áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo TCVN ISO 9001:2000, thực hiện cơ chế một cửa và một cửa liên thông, 02 Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm và Chi cục Dân số kế hoạch hóa gia đình đang triển khai áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo TCVN ISO 9001:2008; Trung tâm Kiểm nghiệm đang triển khai thực hiện hệ thống ISO 17025 về quản lý chất lượng áp dụng cho phòng thí nghiệm. Một số đơn vị triển khai việc đăng ký lấy số khám bệnh qua tin nhắn, bố trí cán bộ thu phí và nơi thu viện phí được thuận lợi, cải tạo, sắp xếp các phòng khám bệnh, tiếp đón người bệnh, làm các thủ tục ra vào viện nhanh chóng thuận lợi cho người bệnh. Các bệnh viện đang triển khai việc ứng dụng phần mềm công nghệ thông tin vào công tác quản lý bệnh viện.

i) Việc đổi mới phương thức thanh toán, trả lương qua tài khoản:

Các đơn vị đã thực hiện việc trả lương và các khoản chi khác cho cán bộ, công chức, viên chức qua tài khoản ATM, riêng huyện miền núi Khánh Sơn chưa triển khai. Các đơn vị tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 20/2007/CT-TTg ngày 24/8/2007 của Thủ tướng Chính phủ về việc trả lương qua tài khoản cho các đối tượng hưởng lương từ ngân sách nhà nước.

3. Kết quả phát hiện, xử lý tham nhũng

a) Kết quả phát hiện, xử lý tham nhũng qua hoạt động tự kiểm tra nội bộ của các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của ngành, địa phương, cơ quan, đơn vị: không.

b) Kết quả công tác thanh tra và việc phát hiện, xử lý các vụ việc tham nhũng qua hoạt động thanh tra: không.

c) Kết quả giải quyết khiếu nại, tố cáo và việc phát hiện, xử lý tham nhũng qua giải quyết khiếu nại, tố cáo: không.

d) Kết quả điều tra, truy tố, xét xử các vụ tham nhũng trong phạm vi theo dõi, quản lý của sở, ngành, địa phương và cơ quan, đơn vị: không.

đ) Kết quả rà soát, phát hiện tham nhũng qua các hoạt động khác: không.

4. Kết quả thanh tra, kiểm tra trách nhiệm thực hiện pháp luật về phòng, chống tham nhũng:

- Trong năm 2016 Sở Y tế đã ban hành Quyết định số 982/QĐ-SYT ngày 03/10/2016 về việc thanh tra việc thực hiện các quy định của pháp luật về phòng chống tham nhũng; tiến hành thanh tra 03 đơn vị trực thuộc, cụ thể: Trung tâm Y tế thị xã Ninh Hòa, Trung tâm Y tế Cam Ranh và Trung tâm Giám định Y khoa.

- Kết quả kiểm tra: Các đơn vị đều tổ chức, triển khai thực hiện các quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng như: Xây dựng chương trình, kế hoạch PCTN và tổ chức triển khai thực hiện theo kế hoạch đã xây dựng; tổ chức công khai minh bạch hoạt động tài chính, ngân sách Nhà nước, công khai minh bạch trong mua sắm công và công khai, minh bạch trong công tác tổ chức cán bộ trong đơn vị; xây dựng và thực hiện các chế độ, định mức, tiêu chuẩn đúng quy định và phù hợp với điều kiện thực tế. Thực hiện tốt quy tắc ứng xử, quy tắc đạo đức nghề nghiệp; kê khai minh bạch tài sản thu nhập của đối tượng phải kê khai theo quy định. Tuy nhiên, các đơn vị còn có một số tồn tại như sau:

+ Đối với công tác xây dựng và thực hiện chương trình, kế hoạch PCTN: nội dung chương trình, kế hoạch PCTN còn chung chung, công tác tự kiểm tra tại đơn vị còn mang hình thức, chưa có chiều sâu, chưa đề ra các biện pháp chấn chỉnh sau kiểm tra và chưa thực hiện nghiêm công tác báo cáo về PCTN đúng theo quy định; đối với công tác chuyển đổi vị trí công tác của viên chức: các đơn vị đều chưa thực hiện đúng theo Nghị định 158/2007/NĐ-CP và Quyết định số 537/QĐ-UBND ngày 10/3/2009 của UBND tỉnh Khánh Hòa.

+ Các đơn vị đều có xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ năm 2015, 2016. Tuy nhiên còn có một đơn vị (*Trung tâm Giám định Y khoa*) việc xây dựng định mức khoán chi văn phòng phẩm, điện thoại, chi tiếp khách ... chưa cụ thể; còn để lại nguồn thu bằng tiền mặt (284.349.595 đồng) tại đơn vị để chi trực tiếp.

5. Phát huy vai trò của xã hội, hợp tác quốc tế về phòng, chống tham nhũng:

- Sở Y tế phối hợp tốt với các cơ quan, đơn vị đã ký quy chế phối hợp như Công an tỉnh Khánh Hòa và Ban Dân vận Tỉnh ủy nhằm tạo điều kiện phát huy vai trò, trách nhiệm của xã hội trong PCTN.

- Niêm yết công khai số điện thoại đường dây nóng tại Cơ quan Sở và các đơn vị trực thuộc để người dân kịp thời phản ánh khi phát hiện có dấu hiệu tham nhũng, bất thường ở những vị trí, công việc dễ phát sinh tham nhũng. Trong năm 2016 toàn ngành Y tế Khánh Hòa đã tiếp nhận và xử lý 62 cuộc gọi vào số điện thoại đường dây nóng để phản ánh về tinh thần thái độ phục vụ, thực hiện công tác chuyên môn của nhân viên y tế của các đơn vị, chưa có cuộc gọi nào liên quan đến hành vi tham nhũng đối với công chức, viên chức và người lao động trong toàn ngành.

- Đã đặt hòm thư góp ý tại Văn phòng Sở và tại 32 cơ quan, đơn vị trực thuộc, kết quả trong những năm qua không có đơn thư phản ánh, tố cáo những vấn đề có liên quan đến giải quyết công việc cho tổ chức, cá nhân trong thực thi công vụ của cán bộ, công chức và viên chức trong toàn Ngành.

6. Kết quả thực hiện Chiến lược quốc gia phòng, chống tham nhũng đến năm 2020 và Kế hoạch thực thi Công ước Liên hợp quốc về chống tham nhũng:

Các đơn vị trực thuộc đã xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện Công văn số 1301/SYT-TTra ngày 01/7/2013 của Giám đốc Sở Y tế về việc thực hiện Đề án tuyên truyền, phổ biến pháp luật về PCTN, Công ước của Liên hiệp quốc về PCTN trong cán bộ, công chức, viên chức và nhân dân.

PHẦN IV: CÔNG TÁC XÂY DỰNG LỰC LƯỢNG

I. Về thực hiện biên chế, nhân sự:

- Về thực hiện biên chế, nhân sự: Thanh tra Sở hiện có 05 cán bộ, trong đó có 04 công chức thanh tra và 01 nhân viên thanh tra (hợp đồng).
- Có Chánh Thanh tra, Thanh tra viên, chuyên viên và nhân viên thanh tra.
- Trình độ chuyên môn: Có 02 bác sĩ có trình độ chuyên khoa I, 01 Thạc sĩ, 01 cử nhân luật và 01 dược sĩ.
- Trình độ ngạch bậc: 03 Thanh tra viên, 01 chuyên viên thanh tra, 01 nhân viên thanh tra.
- Cộng tác viên: 30 người, trong đó 22 Y Bác sĩ, 08 Dược sĩ.

II. Việc cử công chức tham gia các khóa đào tạo, bồi dưỡng:

Không có.

PHẦN V: ĐÁNH GIÁ, NHẬN XÉT, DỰ BÁO TÌNH HÌNH

I. Về công tác thanh tra:

1. Đánh giá ưu điểm, tồn tại, hạn chế, khuyết điểm trong việc thực hiện kế hoạch công tác thanh tra:

- Ưu điểm: Tổ chức thực hiện tốt Kế hoạch công tác thanh tra đã được phê duyệt từ đầu năm, triển khai thực hiện kịp thời các cuộc thanh tra, kiểm tra đột xuất theo chỉ đạo của các cấp. Triển khai thực hiện 13/11 cuộc thanh, kiểm tra (đạt 118,2%) vượt chỉ tiêu so với kế hoạch năm; xử phạt vi phạm hành chính 08 cơ sở vi phạm, đã nộp vào ngân sách 100.500.000đ. Quá trình tổ chức thực hiện có sự phối hợp tốt với các cơ quan, đơn vị trong và ngoài ngành, có sự lồng ghép các nội dung để giảm bớt lượt thanh, kiểm tra tại cơ sở. Khi tiến hành thanh, kiểm tra, tuân thủ các quy định của pháp luật, bảo đảm khách quan, công khai, dân chủ, kết luận đúng sai rõ ràng và được cơ sở đồng tình.

- Tồn tại: Chưa thường xuyên tổ chức tập huấn, bồi dưỡng nâng cao nghiệp vụ thanh tra cho các cán bộ làm công tác thanh tra nội bộ, thanh tra nhân dân của các cơ quan, đơn vị trong ngành.

2. Đánh giá ưu điểm, tồn tại, hạn chế, khuyết điểm trong việc chỉ đạo, thực hiện chức năng quản lý nhà nước về công tác thanh tra:

- Ưu điểm: Sở Y tế đã thực hiện tốt chức năng quản lý nhà nước về công tác thanh tra, kiểm tra; thường xuyên chỉ đạo, đôn đốc, nhắc nhở các đơn vị trực thuộc triển khai thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về thanh kiểm tra nội bộ; chú trọng bồi dưỡng nâng cao nghiệp vụ cho cán bộ thanh tra nội bộ, thanh tra nhân dân. Tổ chức triển khai kịp thời các văn bản chỉ đạo của tỉnh và Trung ương;

Các đơn vị trực thuộc Sở chấp hành khá tốt các quy định về thanh kiểm tra, tổ chức thực hiện thanh kiểm tra nội bộ theo kế hoạch đề ra.

- Tồn tại: Do lực lượng cán bộ thanh tra mỏng, phải triển khai liên tục các cuộc thanh tra, kiểm tra đột xuất và giải quyết những vụ việc khiếu nại, tố cáo phát sinh nên một số cuộc thanh kiểm tra tổng hợp báo cáo còn chậm thời gian quy định; mạng lưới công tác viên thanh tra chưa phát huy được hết vai trò, do chưa có chế độ chính sách thu hút cán bộ làm công tác thanh tra ở cơ sở nhiệt tình với công tác thanh, kiểm tra.

3. Đánh giá vai trò của cơ quan thanh tra trong việc phát hiện, xử lý vi phạm pháp luật:

Qua thanh tra, Thanh tra Sở có những kiến nghị đề xuất giúp cho Lãnh đạo Sở có biện pháp tăng cường công tác quản lý, đồng thời đã kiến nghị các đơn vị tổ chức, cá nhân chấn chỉnh, khắc phục những tồn tại trong quá trình thực hiện các quy định của pháp luật, đưa các hoạt động vào đúng khuôn khổ, nề nếp của pháp luật và xử lý nghiêm các trường hợp cố tình vi phạm. Định kỳ triển khai thanh tra trách nhiệm việc thực hiện quy định của pháp luật về thanh tra, kiểm tra của thủ trưởng các cơ quan, đơn vị trực thuộc, qua đó phát hiện và kiến nghị chấn chỉnh những sai phạm về công tác thanh kiểm tra trong toàn ngành.

II. Về công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo:

1. Đánh giá:

a) Nguyên nhân dẫn đến tình trạng khiếu nại, tố cáo:

- Nguyên nhân phát sinh khiếu nại trong khám, chữa bệnh là do một số cán bộ y tế chưa tư vấn, giải thích đầy đủ về tình hình bệnh tật, khả năng, kết quả điều trị, chăm sóc cho người bệnh và người nhà bệnh nhân; tình hình bệnh nhân quá tải tại các bệnh viện dẫn đến việc khám, theo dõi và xử lý cấp cứu có phần hạn chế; một số cán bộ y tế chưa thực hiện tốt quy chế giao tiếp và quy tắc ứng xử.

- Một số đơn vị thực hiện việc phân loại, xử lý đơn thư còn lúng túng; chưa tuân thủ đầy đủ trình tự thủ tục giải quyết khiếu nại, tố cáo theo quy định; công tác tuyên truyền, phổ biến Luật khiếu nại, Luật Tố cáo chưa được thường xuyên và sâu rộng đến toàn bộ cán bộ, nhân viên và người lao động.

b) Đánh giá ưu điểm, tồn tại, hạn chế, khuyết điểm trong thực hiện nhiệm vụ tiếp công dân, xử lý đơn thư và giải quyết khiếu nại, tố cáo:

- Ưu điểm: Sở Y tế đã thực hiện tốt công tác tiếp dân, xử lý đơn thư, xem xét giải quyết kịp thời, đúng quy định của pháp luật những đơn thư khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền, không để đơn thư tồn đọng. Các cơ quan, đơn vị trực thuộc hầu hết chấp hành tốt các quy định về công tác tiếp công dân, giải quyết kịp thời đơn thư khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền, chú trọng công tác tuyên truyền, phổ biến Luật khiếu nại, Luật Tố cáo đến cán bộ viên chức và người lao động.

- Tồn tại, hạn chế: Cán bộ được phân công thụ lý và tham mưu giải quyết khiếu nại, tố cáo tại các đơn vị có trình độ, nghiệp vụ, kiến thức pháp luật còn hạn chế và làm công tác kiêm nhiệm, do vậy việc giải quyết khiếu nại, tố cáo tại các đơn vị còn hạn chế; một số đơn vị chưa thực hiện nghiêm chế độ thông tin báo cáo định kỳ về công tác tiếp công dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo, vẫn còn có đơn vị trong quá trình kiểm tra xác minh đơn thiếu chặt chẽ, nên việc giải quyết chưa được thỏa đáng gây bức xúc cho người dân.

c) Đánh giá ưu điểm, tồn tại, hạn chế, khuyết điểm trong việc chỉ đạo, điều

hành, thực hiện chức năng quản lý nhà nước về công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo:

- Ưu điểm: Sở Y tế đã thực hiện tốt chức năng quản lý nhà nước trong công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo; thường xuyên chỉ đạo, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện của các cơ quan, đơn vị trực thuộc Sở; tổ chức triển khai thực hiện kịp thời các văn bản chỉ đạo của tỉnh và Trung ương; Chú trọng, nâng cao công tác tổ chức, xây dựng lực lượng làm công tác tiếp công dân, xử lý đơn thư, giải quyết khiếu nại, tố cáo.

- Tồn tại, hạn chế: Chưa thường xuyên tổ chức tập huấn nâng cao nghiệp vụ cho các cán bộ làm công tác tiếp dân, thụ lý và tham mưu giải quyết khiếu nại, tố cáo của các cơ quan đơn vị trong ngành.

- Vai trò của cơ quan thanh tra: Thanh tra Sở đã tham mưu tốt cho Giám đốc Sở trong việc chỉ đạo công tác khiếu nại, tố cáo; tham mưu giải quyết kịp thời, dứt điểm, đúng quy định pháp luật các đơn thư khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền; định kỳ triển khai thanh tra trách nhiệm việc thực hiện quy định của pháp luật về khiếu nại, tố cáo của thủ trưởng các cơ quan, đơn vị trực thuộc, qua đó phát hiện và kiến nghị chấn chỉnh kịp thời những sai phạm về công tác khiếu nại, tố cáo trong toàn ngành.

2. Dự báo:

Tình hình khiếu nại, tố cáo trong kỳ tiếp theo không tăng nhiều, tuy nhiên có thể tăng mức độ phức tạp, vượt cấp.

III. Về công tác phòng, chống tham nhũng:

1. Đánh giá tình hình tham nhũng:

a) Đánh giá tình hình tham nhũng trong phạm vi quản lý của bộ, ngành, địa phương và nguyên nhân.

Các đơn vị trực thuộc Sở Y tế đều tổ chức công khai tương đối đầy đủ các nội dung yêu cầu phải công khai về tài chính trong Hội nghị cán bộ, công chức, viên chức và trong các buổi họp khác của đơn vị, như công khai nguồn ngân sách nhà nước cấp, các loại phí, các khoản thu khác và các nội dung chi.

Việc mua sắm thuốc, hóa chất, vật tư tiêu hao, vaccin – sinh phẩm được tổ chức đấu thầu cho các đơn vị trong ngành y tế 04 tháng cuối năm 2016 và 08 tháng đầu năm 2017 theo Luật đấu thầu và các văn bản hướng dẫn, một số mặt hàng không có trong danh mục đấu thầu, các đơn vị thực hiện đúng trình tự thủ tục mua sắm theo hình thức chào giá cạnh tranh và việc mua sắm có thông qua trong buổi họp giao ban.

b) So sánh tình hình tham nhũng kỳ này với cùng kỳ năm trước:

Tình hình tham nhũng kỳ này so với cùng kỳ năm trước không có gì nổi cộm nên việc so sánh chưa thể chính xác.

2. Đánh giá công tác phòng, chống tham nhũng:

a) Đánh giá chung về hiệu lực, hiệu quả công tác phòng, chống tham nhũng trên các lĩnh vực thuộc thẩm quyền quản lý của bộ, ngành, địa phương:

Do thực hiện tốt công tác phổ biến giáo dục pháp luật về PCTN cho tất cả cán bộ, công chức, viên chức trong toàn ngành y tế nên đã tác động tích cực trong công tác phòng, chống tham nhũng trên các lĩnh vực thuộc thẩm quyền quản lý của Sở.

b) So sánh hiệu quả công tác phòng, chống tham nhũng kỳ này với cùng kỳ năm trước:

So với năm trước hiệu quả công tác phòng, chống tham nhũng kỳ này chưa có vấn đề gì nổi cộm.

c) Tự đánh giá mức độ hoàn thành mục tiêu của công tác phòng, chống tham nhũng vướng mắc, tồn tại, hạn chế trong công tác phòng, chống tham nhũng:

- Do biên chế Thanh tra Sở ít nhưng phải tập trung đảm nhiệm nhiều nhiệm vụ: thanh tra, kiểm tra; giải quyết khiếu nại, tố cáo; công tác pháp chế; phòng chống tham nhũng và nhất là phải thực hiện những nhiệm vụ thanh, kiểm tra đột xuất về lĩnh vực chuyên ngành theo chỉ đạo của UBND tỉnh và Bộ Y tế nên việc tham mưu chỉ đạo công tác phòng, chống tham nhũng còn nhiều hạn chế; phải triển khai liên tục các cuộc thanh tra, kiểm tra nên đôi khi còn có một số cuộc thanh tra, kiểm tra tổng hợp báo cáo, kết luận chậm hơn so với thời gian quy định.

- Mạng lưới cộng tác viên thanh tra chưa phát huy được hết vai trò, do chưa có chế độ chính sách thu hút cán bộ làm công tác thanh tra ở cơ sở nhiệt tình với công tác thanh, kiểm tra.

- Đề nghị bổ sung thêm biên chế cho Sở Y tế để tăng cường hiệu quả công tác phòng, chống tham nhũng; thanh tra, kiểm tra và giải quyết khiếu nại, tố cáo tại Sở.

3. Dự báo tình hình tham nhũng

a) Dự báo tình hình tham nhũng trong thời gian tới (*khả năng tăng, giảm về số vụ việc, số đối tượng, tính chất, mức độ vi phạm...*):

Tình hình tham nhũng trong thời gian tới trong ngành y tế tỉnh Khánh Hòa không tăng.

b) Dự báo những lĩnh vực, nhóm hành vi tham nhũng dễ xảy ra nhiều, cần phải tập trung các giải pháp phòng ngừa và phát hiện, xử lý tham nhũng: không.

PHẦN VI: PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ TRONG NĂM 2017:

I. Công tác thanh tra:

1. Thanh tra hành chính:

Thanh tra công tác quản lý và sử dụng các nguồn ngân sách nhà nước; Thanh kiểm tra trách nhiệm thực hiện các quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng; Thanh, kiểm tra trách nhiệm thực hiện các quy định của pháp luật về khiếu nại, tố cáo; thanh tra, kiểm tra và phổ biến giáo dục pháp luật.

2. Thanh tra chuyên ngành:

Kiểm tra Quy chế thường trực, cấp cứu phục vụ Tết Nguyên đán đối với các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh công lập; Thanh, kiểm tra việc chấp hành các quy định về hành nghề dịch vụ dịch vụ xoa bóp và y học cổ truyền không dùng thuốc; Thanh, kiểm tra việc chấp hành các quy định về khám bệnh, chữa bệnh; Thanh, kiểm tra việc chấp hành các quy định về hành nghề y dược học cổ truyền tư nhân; Thanh, kiểm tra việc cung ứng và sử dụng thuốc, hóa chất, vật tư tiêu hao và sinh phẩm trong Bệnh viện; Thanh, kiểm tra việc chấp hành các quy định về quản lý, sử dụng thuốc gây nghiện và thuốc hướng tâm thần; Thanh kiểm tra việc chấp

hành các quy định về dược, mỹ phẩm và thực phẩm chức năng và trang thiết bị y tế.

II. Công tác tiếp công dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo:

1. Tiếp tục tổ chức phổ biến, quán triệt và thực hiện nghiêm Chi thị số 35-CT/TW ngày 26/5/2014 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác tiếp công dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo; gắn với tiếp tục phổ biến, tuyên truyền đến cán bộ, công chức, viên chức và người lao động về Luật tiếp công dân và các văn bản hướng dẫn thi hành.

2. Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp uỷ đảng, nâng cao trách nhiệm của thủ trưởng cơ quan, trách nhiệm của cán bộ, công chức trong công tác tiếp công dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo; đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của tổ chức, công dân.

3. Thực hiện nghiêm chế độ tiếp công dân theo quy định của Luật Tiếp công dân và Nghị định số 64/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tiếp công dân.

4. Duy trì việc tổ chức kiểm tra trách nhiệm chấp hành pháp luật về khiếu nại, tố cáo của thủ trưởng các cơ quan, đơn vị trong ngành.

5. Đưa kết quả và hiệu quả giải quyết khiếu nại, tố cáo thành một trong những chỉ tiêu thi đua để làm cơ sở cho việc xem xét đánh giá khen thưởng cuối năm của ngành.

III. Công tác phòng, chống tham nhũng:

1. Chỉ đạo các đơn vị trực thuộc triển khai thực hiện Kế hoạch công tác PCTN năm 2017 đã xây dựng.

2. Chỉ đạo tăng cường các hoạt động tự thanh tra, kiểm tra việc chấp hành các quy định của Pháp luật đối với các lĩnh vực: chế độ tài chính, kế toán, đầu tư xây dựng, việc quản lý sử dụng các nguồn kinh phí; quản lý sử dụng tài sản, vật tư, hóa chất, thuốc, trang thiết bị y tế trong ngành.

3. Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục và tổ chức thực hiện nghiêm túc Luật phòng, chống tham nhũng; gắn với việc thực hiện tốt Quy chế dân chủ trong hoạt động cơ quan.

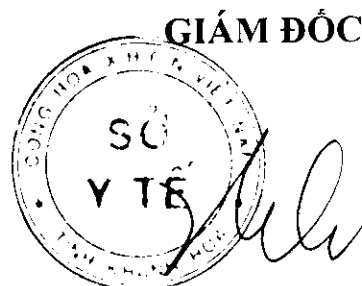
4. Giải quyết dứt điểm các đơn thư khiếu nại, tố cáo liên quan đến việc quản lý, sử dụng tài chính, tài sản tại các đơn vị trực thuộc.

C. KIẾN NGHỊ VÀ ĐỀ XUẤT

Không có. *hml*

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (VBĐT);
- Thanh tra tỉnh (VBĐT);
- Thanh tra Bộ Y tế (VBĐT);
- Lãnh đạo Sở Y tế;
- Phòng KHTC Sở;
- Website.SYT.KH;
- Lưu VT, TTrà.



Bùi Xuân Minh

**KẾT QUẢ CHỦ YẾU VỀ CÔNG TÁC PCTN
QUÝ IV NĂM 2016**

(Số liệu tính từ ngày 01/9/2016 đến ngày 30/11/2016)

A. KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC

MS	NỘI DUNG	ĐV TÍNH	SỐ LIỆU
	CHÍNH SÁCH, PHÁP LUẬT		
1	Số văn bản ban hành mới để thực hiện Luật PCTN và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật PCTN	Văn bản	00
2	Số văn bản được sửa đổi, bổ sung để thực hiện Luật PCTN và các văn bản hướng dẫn thi hành	Văn bản	00
	TUYÊN TRUYỀN, PHỔ BIẾN, GIÁO DỤC PHÁP LUẬT VỀ PCTN		
3	Số lượt cán bộ, công chức, viên chức, nhân dân tham gia các lớp tập huấn, quán triệt pháp luật về PCTN	Lượt người	45
4	Số lớp tuyên truyền, quán triệt pháp luật về phòng, chống tham nhũng được tổ chức	Lớp	01
5	Số lượng đầu sách, tài liệu về pháp luật phòng, chống tham nhũng được xuất bản	Tài liệu	00
	THỰC HIỆN CÁC BIỆN PHÁP PHÒNG NGỪA THAM NHŨNG		
	<i>Công khai, minh bạch trong hoạt động của cơ quan, tổ chức, đơn vị (gọi chung là đơn vị)</i>		
6	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị được kiểm tra việc thực hiện các quy định về công khai, minh bạch	CQ, TC, ĐV	00
7	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị bị phát hiện có vi phạm quy định về công khai, minh bạch hoạt động	CQ, TC, ĐV	00
	<i>Xây dựng và thực hiện các chế độ, định mức, tiêu chuẩn</i>		
8	Số văn bản về chế độ, định mức, tiêu chuẩn đã được ban hành mới	Văn bản	00
9	Số văn bản về chế độ, định mức, tiêu chuẩn đã được sửa đổi, bổ sung cho phù hợp	Văn bản	00
10	Số cuộc kiểm tra việc thực hiện các quy định về chế độ, định mức, tiêu chuẩn	Cuộc	00
11	Số vụ vi phạm các quy định về chế độ, định mức, tiêu chuẩn đã được phát hiện và xử lý	Vụ	00
12	Số người bị phát hiện đã vi phạm các quy định về chế độ, định mức, tiêu chuẩn	Người	00
13	Số người vi phạm các quy định về chế độ, định mức, tiêu chuẩn đã bị xử lý kỷ luật	Người	00
14	Số người vi phạm các quy định về chế độ, định mức, tiêu chuẩn đã bị xử lý hình sự	Người	00
15	Tổng giá trị các vi phạm về chế độ, định mức, tiêu chuẩn được kiến nghị thu hồi và bồi thường (nếu là ngoại tệ, tài sản thì quy đổi thành tiền)	Triệu đồng	00

16	Tổng giá trị vi phạm chế độ, định mức, tiêu chuẩn đã được thu hồi và bồi thường	Triệu đồng	00
17	Số người đã nộp lại quà tặng cho đơn vị	Người	00
18	Giá trị quà tặng đã được nộp lại (Nếu là ngoại tệ, tài sản thì quy đổi thành tiền)	Triệu đồng	00
	Thực hiện quy tắc ứng xử, chuyển đổi vị trí công tác của cán bộ, công chức, viên chức		
19	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị đã được kiểm tra việc thực hiện quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức	CQ, TC, ĐV	00
20	Số cán bộ, công chức, viên chức vi phạm quy tắc ứng xử, quy tắc đạo đức nghề nghiệp đã bị xử lý	Người	00
21	Số cán bộ, công chức, viên chức được chuyển đổi vị trí công tác nhằm phòng ngừa tham nhũng	Người	00
	Thực hiện các quy định về minh bạch tài sản, thu nhập		
22	Số người được xác minh việc kê khai tài sản, thu nhập	Người	00
23	Số người bị kết luận kê khai không trung thực	Người	00
	Trách nhiệm của người đứng đầu các cơ quan, tổ chức, đơn vị khi để xảy ra tham nhũng		
24	Số người đứng đầu bị kết luận là thiếu trách nhiệm để xảy ra hành vi tham nhũng	Người	00
25	Số người đứng đầu đã bị xử lý hình sự do thiếu trách nhiệm để xảy ra hành vi tham nhũng	Người	00
26	Số người đứng đầu bị xử lý kỷ luật do thiếu trách nhiệm để xảy ra tham nhũng	Người	00
	Cải cách hành chính, đổi mới công nghệ quản lý và phương thức thanh toán		
27	Số cơ quan, tổ chức đã áp dụng ISO trong quản lý hành chính	CQ, TC, ĐV	04
28	Tỷ lệ cơ quan, tổ chức đã chi trả lương qua tài khoản trên tổng số cơ quan, đơn vị trực thuộc	%	31/32= 96.88%
	PHÁT HIỆN CÁC VỤ VIỆC THAM NHŨNG		
	Qua việc tự kiểm tra nội bộ		
29	Số vụ tham nhũng đã được phát hiện qua việc tự kiểm tra nội bộ	Vụ	00
30	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện qua việc tự kiểm tra nội bộ	Người	00
	Qua hoạt động thanh tra		
31	Số vụ tham nhũng được phát hiện qua công tác thanh tra	Vụ	00
32	Số đối tượng có hành vi tham nhũng bị phát hiện qua công tác thanh tra	Người	00
	Qua công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo		
33	Số đơn tố cáo về tham nhũng thuộc thẩm quyền giải quyết của các cơ quan, tổ chức	Đơn	00
34	Số đơn tố cáo về tham nhũng đã được giải quyết	Đơn	00
35	Số vụ tham nhũng được phát hiện thông qua giải quyết khiếu nại, tố cáo	Vụ	00

	thường, trong đó		
	+ Tặng Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ		00
	+ Tặng Bằng khen của Bộ, ngành, địa phương		00
	+ Tặng Giấy khen		00

B. DANH SÁCH CÁC VỤ THAM NHŨNG ĐƯỢC PHÁT HIỆN TRONG KỲ:

TT	Tên vụ	Tên cơ quan, tổ chức, đơn vị xảy ra sự việc	Cơ quan thụ lý, giải quyết vụ việc	Tóm tắt nội dung vụ việc
1	không	không	không	không
2				

36	Số đối tượng có hành vi tham nhũng bị phát hiện qua giải quyết khiếu nại, tố cáo	Người	00
	Qua điều tra tội phạm		
37	Số vụ án tham nhũng (thuộc phạm vi quản lý) đã được cơ quan chức năng khởi tố	Vụ	00
38	Số đối tượng tham nhũng (thuộc phạm vi quản lý) đã bị cơ quan chức năng khởi tố	Người	00
	XỬ LÝ CÁC HÀNH VI THAM NHŨNG		
39	Số vụ án tham nhũng đã đưa ra xét xử (địa phương thống kê kết quả xét xử sơ thẩm của tòa án; bộ, ngành thống kê theo kết quả xét xử sơ thẩm đối với các vụ án xảy ra (trong phạm vi quản lý trực tiếp)	Vụ	00
40	Số đối tượng bị kết án tham nhũng (địa phương thống kê kết quả xét xử sơ thẩm của tòa án; bộ, ngành thống kê theo kết quả xét xử sơ thẩm đối với các vụ án xảy ra trong phạm vi quản lý trực tiếp)	Người	00
41	Trong đó:		
	+ Số đối tượng phạm tội tham nhũng ít nghiêm trọng;	Người	00
42	+ Số đối tượng phạm tội tham nhũng nghiêm trọng;	Người	00
43	+ Số đối tượng phạm tội tham nhũng rất nghiêm trọng;	Người	00
44	+ Số đối tượng phạm tội tham nhũng đặc biệt nghiêm trọng	Người	00
45	Số vụ việc tham nhũng đã được xử lý hành chính	Vụ	00
46	Số cán bộ, công chức, viên chức bị xử lý kỷ luật hành chính về hành vi tham nhũng	Người	00
47	Số vụ việc tham nhũng đã được phát hiện, đang được xem xét để xử lý (chưa có kết quả xử lý)	Vụ	00
48	Số đối tượng tham nhũng đã được phát hiện, đang được xem xét để xử lý (chưa có kết quả xử lý)	Người	00
	Tài sản bị tham nhũng, gây thiệt hại do tham nhũng đã phát hiện được		
49	+ Bằng tiền (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	00
50	+ Đất đai	m ²	00
	Tài sản tham nhũng, gây thiệt hại do tham nhũng đã được thu hồi, bồi thường		
51	+ Bằng tiền (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	00
52	+ Đất đai	m ²	00
	Tài sản tham nhũng, gây thiệt hại do tham nhũng không thể thu hồi, khắc phục được		
53	+ Bằng tiền (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	00
54	+ Đất đai	m ²	00
	Bảo vệ người tố cáo, phát hiện tham nhũng		
55	Số người tố cáo hành vi tham nhũng đã bị trả thù	Người	00
56	Số người tố cáo hành vi tham nhũng đã được khen,	Người	

KẾT QUẢ CHỦ YẾU VỀ CÔNG TÁC PCTN NĂM 2016
(Số liệu tính từ ngày 01/12/2015 đến ngày 30/11/2016)

A. KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC:

MS	NỘI DUNG	ĐV TÍNH	SỐ LIỆU
	CHÍNH SÁCH, PHÁP LUẬT		
1	Số văn bản ban hành mới để thực hiện Luật PCTN và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật PCTN	Văn bản	05
2	Số văn bản được sửa đổi, bổ sung để thực hiện Luật PCTN và các văn bản hướng dẫn thi hành	Văn bản	00
	TUYÊN TRUYỀN, PHỔ BIẾN, GIÁO DỤC PHÁP LUẬT VỀ PCTN		
3	Số lượt cán bộ, công chức, viên chức, nhân dân tham gia các lớp tập huấn, quán triệt pháp luật về PCTN	Lượt người	717
4	Số lớp tuyên truyền, quán triệt pháp luật về phòng, chống tham nhũng được tổ chức	Lớp	10
5	Số lượng đầu sách, tài liệu về pháp luật phòng, chống tham nhũng được xuất bản	Tài liệu	00
	THỰC HIỆN CÁC BIỆN PHÁP PHÒNG NGỪA THAM NHƯỜNG		
	<i>Công khai, minh bạch trong hoạt động của cơ quan, tổ chức, đơn vị (gọi chung là đơn vị)</i>		
6	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị được kiểm tra việc thực hiện các quy định về công khai, minh bạch	CQ, TC, ĐV	00
7	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị bị phát hiện có vi phạm quy định về công khai, minh bạch hoạt động	CQ, TC, ĐV	00
	Xây dựng và thực hiện các chế độ, định mức, tiêu chuẩn		
8	Số văn bản về chế độ, định mức, tiêu chuẩn đã được ban hành mới	Văn bản	00
9	Số văn bản về chế độ, định mức, tiêu chuẩn đã được sửa đổi, bổ sung cho phù hợp	Văn bản	00
10	Số cuộc kiểm tra việc thực hiện các quy định về chế độ, định mức, tiêu chuẩn	Cuộc	00
11	Số vụ vi phạm các quy định về chế độ, định mức, tiêu chuẩn đã được phát hiện và xử lý	Vụ	00
12	Số người bị phát hiện đã vi phạm các quy định về chế độ, định mức, tiêu chuẩn	Người	00
13	Số người vi phạm các quy định về chế độ, định mức, tiêu chuẩn đã bị xử lý kỷ luật	Người	00
14	Số người vi phạm các quy định về chế độ, định mức, tiêu chuẩn đã bị xử lý hình sự	Người	00

15	Tổng giá trị các vi phạm về chế độ, định mức, tiêu chuẩn được kiến nghị thu hồi và bồi thường (nếu là ngoại tệ, tài sản thì quy đổi thành tiền)	Triệu đồng	00
16	Tổng giá trị vi phạm chế độ, định mức, tiêu chuẩn đã được thu hồi và bồi thường	Triệu đồng	00
17	Số người đã nộp lại quà tặng cho đơn vị	Người	00
18	Giá trị quà tặng đã được nộp lại (Nếu là ngoại tệ, tài sản thì quy đổi thành tiền)	Triệu đồng	00
	Thực hiện quy tắc ứng xử, chuyển đổi vị trí công tác của cán bộ, công chức, viên chức		
19	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị đã được kiểm tra việc thực hiện quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức	CQ, TC, ĐV	00
20	Số cán bộ, công chức, viên chức vi phạm quy tắc ứng xử, quy tắc đạo đức nghề nghiệp đã bị xử lý	Người	00
21	Số cán bộ, công chức, viên chức được chuyển đổi vị trí công tác nhằm phòng ngừa tham nhũng	Người	04
	Thực hiện các quy định về minh bạch tài sản, thu nhập		
22	Số người được xác minh việc kê khai tài sản, thu nhập	Người	00
23	Số người bị kết luận kê khai không trung thực	Người	00
	Trách nhiệm của người đứng đầu các cơ quan, tổ chức, đơn vị khi để xảy ra tham nhũng		
24	Số người đứng đầu bị kết luận là thiếu trách nhiệm để xảy ra hành vi tham nhũng	Người	00
25	Số người đứng đầu đã bị xử lý hình sự do thiếu trách nhiệm để xảy ra hành vi tham nhũng	Người	00
26	Số người đứng đầu bị xử lý kỷ luật do thiếu trách nhiệm để xảy ra tham nhũng	Người	00
	Cải cách hành chính, đổi mới công nghệ quản lý và phương thức thanh toán		
27	Số cơ quan, tổ chức đã áp dụng ISO trong quản lý hành chính	CQ, TC, ĐV	04
28	Tỷ lệ cơ quan, tổ chức đã chi trả lương qua tài khoản trên tổng số cơ quan, đơn vị trực thuộc	%	31/32= 96.88%
	PHÁT HIỆN CÁC VỤ VIỆC THAM NHƯNG		
	Qua việc tự kiểm tra nội bộ		
29	Số vụ tham nhũng đã được phát hiện qua việc tự kiểm tra nội bộ	Vụ	00
30	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện qua việc tự kiểm tra nội bộ	Người	00
	Qua hoạt động thanh tra		
31	Số vụ tham nhũng được phát hiện qua công tác thanh tra	Vụ	00
32	Số đối tượng có hành vi tham nhũng bị phát hiện qua công tác thanh tra	Người	00

51	+ Bằng tiền (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	00
52	+ Đất đai	m ²	00
Tài sản tham nhũng, gây thiệt hại do tham nhũng không thể thu hồi, khắc phục được			
53	+ Bằng tiền (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	00
54	+ Đất đai	m ²	00
Bảo vệ người tố cáo, phát hiện tham nhũng			
55	Số người tố cáo hành vi tham nhũng đã bị trả thù	Người	00
56	Số người tố cáo hành vi tham nhũng đã được khen, thưởng, trong đó	Người	
	+ Tặng Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ		00
	+ Tặng Bằng khen của Bộ, ngành, địa phương		00
	+ Tặng Giấy khen		00

B. DANH SÁCH CÁC VỤ THAM NHŨNG ĐƯỢC PHÁT HIỆN TRONG KỲ:

TT	Tên vụ	Tên cơ quan, tổ chức, đơn vị xảy ra sự việc	Cơ quan thụ lý, giải quyết vụ việc	Tóm tắt nội dung vụ việc
1	không	không	không	không
2				
...				

	Qua công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo		
33	Số đơn tố cáo về tham nhũng thuộc thẩm quyền giải quyết của các cơ quan, tổ chức	Đơn	00
34	Số đơn tố cáo về tham nhũng đã được giải quyết	Đơn	00
35	Số vụ tham nhũng được phát hiện thông qua giải quyết khiếu nại, tố cáo	Vụ	00
36	Số đối tượng có hành vi tham nhũng bị phát hiện qua giải quyết khiếu nại, tố cáo	Người	00
	Qua điều tra tội phạm		
37	Số vụ án tham nhũng (thuộc phạm vi quản lý) đã được cơ quan chức năng khởi tố	Vụ	00
38	Số đối tượng tham nhũng (thuộc phạm vi quản lý) đã bị cơ quan chức năng khởi tố	Người	00
	XỬ LÝ CÁC HÀNH VI THAM NHŨNG		
39	Số vụ án tham nhũng đã đưa ra xét xử (địa phương thống kê kết quả xét xử sơ thẩm của tòa án; bộ, ngành thống kê theo kết quả xét xử sơ thẩm đối với các vụ án xảy ra (trong phạm vi quản lý trực tiếp)	Vụ	00
40	Số đối tượng bị kết án tham nhũng (địa phương thống kê kết quả xét xử sơ thẩm của tòa án; bộ, ngành thống kê theo kết quả xét xử sơ thẩm đối với các vụ án xảy ra trong phạm vi quản lý trực tiếp)	Người	00
41	Trong đó: + Số đối tượng phạm tội tham nhũng ít nghiêm trọng;	Người	00
42	+ Số đối tượng phạm tội tham nhũng nghiêm trọng;	Người	00
43	+ Số đối tượng phạm tội tham nhũng rất nghiêm trọng;	Người	00
44	+ Số đối tượng phạm tội tham nhũng đặc biệt nghiêm trọng	Người	00
45	Số vụ việc tham nhũng đã được xử lý hành chính	Vụ	00
46	Số cán bộ, công chức, viên chức bị xử lý kỷ luật hành chính về hành vi tham nhũng	Người	00
47	Số vụ việc tham nhũng đã được phát hiện, đang được xem xét để xử lý (chưa có kết quả xử lý)	Vụ	00
48	Số đối tượng tham nhũng đã được phát hiện, đang được xem xét để xử lý (chưa có kết quả xử lý)	Người	00
	Tài sản bị tham nhũng, gây thiệt hại do tham nhũng đã phát hiện được		
49	+ Bằng tiền (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	00
50	+ Đất đai	m ²	00
	Tài sản tham nhũng, gây thiệt hại do tham nhũng đã được thu hồi, bồi thường		

TỔNG HỢP KẾT QUẢ THANH TRA HÀNH CHÍNH
(số liệu tính từ ngày 01/12/2015 đến ngày 30/11/2016)

Đơn vị	Số cuộc thanh tra							Số đơn vị được thanh tra	Số đơn vị có vi phạm	Tổng vi phạm		Kiến nghị thu hồi		Kiến nghị khác		Kiến nghị xử lý				Đã thu		Kiểm tra, đơn đốc việc thực hiện kết luận thanh tra, quyết định xử lý về thanh tra								Ghi chú	
	Tổng số	Đang thực hiện		Hình thức		Tiến độ				Tiền (hoặc tài sản quy thành tiền)	Đất (m ²)	Tiền (Tr.đ)	Đất (m ²)	Tiền (Tr.đ)	Đất (m ²)	Hành chính		Chuyên cơ quan điều tra		Tiền (Trđ)	Đất (m ²)	Tổng số KLTT và QĐ xử lý đã kiểm tra, đơn đốc	Kết quả kiểm tra, đơn đốc								
		Kỳ trước chuyển sang	Triển khai trong kỳ báo cáo	Theo Kế hoạch	Đột xuất	Kết thúc thanh tra trực tiếp	Đã ban hành kết luận									Tổ chức	Cá nhân	Vụ	Đối tượng				Tiền (Trđ)		Đã xử lý hành chính		Đã khởi tố				
																							Phải thu	Đã thu	Phải thu	Đã thu	Tổ chức	Cá nhân	Vụ		Đối tượng
MS	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30	31
	02	0	02	02		02	02	04	0	0		0				0	0	0				02	0								
Tổng	02	0	02	02		02	02	04	0	0		0				0	0	0				02	0								

Khánh Hòa, ngày 02 tháng 12 năm 2016

GIÁM ĐỐC



Bùi Xuân Minh

Lưu ý:

- Cột (1) = (2) + (3) = (4) + (5)
- Cột (10) = (12) + (14)
- Cột (11) = (13) + (15)
- Biểu này không bao gồm kết quả thanh tra chuyên ngành và kết quả thanh tra trách nhiệm thực hiện pháp luật về thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và PCTN
- Cột 20, 21 là Tổng kết quả thu hồi trong quá trình thanh tra hoặc ngay sau khi có kết luận thanh tra và kết quả kiểm tra, đơn đốc xử lý sau thanh tra
- Cột "Đơn vị" để các bộ, ngành, địa phương thống kê kết quả thực hiện của các đơn vị trực thuộc

TỔNG HỢP KẾT QUẢ THANH TRA TRONG LĨNH VỰC TÀI CHÍNH NGÂN SÁCH
(Số liệu tính từ ngày 01/12/2015 đến ngày 30/11/2016)

Đơn vị	Số cuộc thanh tra							Đơn vị tính: Tiền (triệu đồng)																		
	Tổng số	Đang thực hiện		Hình thức		Tiến độ		Số đơn vị được thanh tra	Số đơn vị có vi phạm	Số tiền vi phạm	Số tiền kiến nghị thu hồi	Kiến nghị khác (tiền)	Kiến nghị xử lý				Số tiền đã thu	Kiểm tra, đơn đốc việc thực hiện kết luận thanh tra, quyết định xử lý về thanh tra								Ghi chú
		Kỳ trước chuyển sang	Triển khai trong kỳ báo cáo	Theo kế hoạch		Đột xuất	Kết thúc thanh tra trực tiếp						Đã ban hành kết luận	Hành chính		Chuyên cơ quan điều tra		Tổng số KLTT và QĐ xử lý đã kiểm tra, đơn đốc	Kết quả kiểm tra, đơn đốc							
				Tổ chức	Cá nhân									Vụ	Đối tượng	Tiền			Đã xử lý hành chính		Đã khởi tố					
																Phải thu			Đã thu	Tổ chức	Cá nhân	Vụ	Đối tượng			
MS	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	
BV Lao & BP	01	0	01	01		01	01	01	01	0			0	0				01	0		0	0				
Tổng	01	0	01	01		01	01	01	01	0			0	0				01	0		0	0				

Khánh Hòa, ngày 02 tháng 12 năm 2016
GIÁM ĐỐC



Bùi Xuân Minh

- Lưu ý:**
- Cột (1) = (2) + (3) = (4) + (5)
 - Cột (10) = (11) + (12)
 - Biểu này không bao gồm kết quả thanh tra chuyên ngành và kết quả thanh tra trách nhiệm thực hiện pháp luật về thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và PCTN
 - Cột 17 là Tổng kết quả thu hồi trong quá trình thanh tra hoặc ngay sau khi có kết luận thanh tra và kết quả kiểm tra, đơn đốc xử lý sau thanh tra
 - Cột "Đơn vị" để các bộ, ngành, địa phương thống kê kết quả thực hiện của các đơn vị trực thuộc

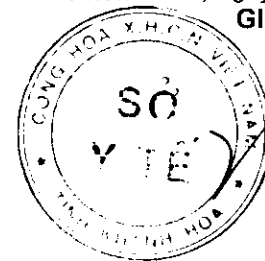
TỔNG HỢP KẾT QUẢ THANH TRA, KIỂM TRA CHUYÊN NGÀNH
(số liệu tính từ ngày 01/12/2015 đến ngày 30/11/2016)

Đơn vị tính: Tiền (triệu đồng)

Đơn vị	Số cuộc thanh tra, kiểm tra			Số cá nhân được thanh tra, kiểm tra		Số tổ chức được thanh tra, kiểm tra		Kết quả																			Ghi chú	
	Tổng số	Thành lập đoàn	Thanh tra độc lập	Thanh tra	Kiểm tra	Thanh tra	Kiểm tra	Số có vi phạm			Số QĐ xử phạt hành chính được ban hành			Số tiền vi phạm			Số tiền kiến nghị thu hồi	Số tiền xử lý tài sản vi phạm			Số tiền xử phạt vi phạm			Số tiền đã thu				
								Tổng số	Cá nhân	Tổ chức	Tổng số	Cá nhân	Tổ chức	Tổng số	Cá nhân	Tổ chức		Tổng số	Tịch thu (thành tiền)	Tiêu hủy (thành tiền)	Tổng số	Cá nhân	Tổ chức	Tổng số	Cá nhân	Tổ chức		
								8=9+10	9	10	11=12+13	12	13	14=15+16	15	16		17	18=19+20	19	20	21=22+23	22	23	24=25+26	25		26
MS	1=2+3	2	3	4	5	6	7	8=9+10	9	10	11=12+13	12	13	14=15+16	15	16	17	18=19+20	19	20	21=22+23	22	23	24=25+26	25	26	27	
	10	10	0		85		101	08	08	0	08	08	0	100,500	100,500			0			100,500			100,500	100,500			
Tổng	10	10	0		85		101	08	08	0	08	08	0	100,500	100,500			0			100,500			100,500	100,500			

Khánh Hòa, ngày 02 tháng 12 năm 2016

GIÁM ĐỐC



Bùi Xuân Minh

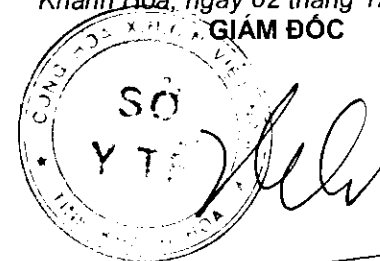
Lưu ý:

- Cột (17) áp dụng cho các địa phương, thanh tra ngành Thuế và một số Bộ, ngành có tính chất đặc thù (như Bộ Lao động, Thương binh & Xã hội; Bộ Giao thông vận tải...)
- Cột (21) là giá trị tài sản tịch thu sau khi đã xử lý nộp về ngân sách
- Cột (24), (25), (26) là số tiền đã thu từ kết quả kiến nghị thu hồi từ Cột 17 + Số tiền tài sản vi phạm đã xử lý từ Cột 18 + Số tiền xử phạt vi phạm đã thu từ Cột 21
- Cột "Đơn vị" để các bộ, ngành, địa phương thống kê kết quả thực hiện của các đơn vị trực thuộc

CÔNG TÁC QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ THANH TRA
(số liệu tính từ ngày 01/12/2015 đến ngày 30/11/2016)

Đơn vị	Ban hành văn bản quản lý, chỉ đạo (Bộ, ngành, tỉnh, TP) về công tác thanh tra		Tập huấn, tuyên truyền, giáo dục pháp luật và thanh tra cho cán bộ, công chức, viên chức, nhân dân				Thanh tra, kiểm tra trách nhiệm						Kiểm tra việc thực hiện kết luận thanh tra trách nhiệm, quyết định xử lý				Ghi chú				
			Pháp luật về thanh tra		Pháp luật về thanh tra, KNTC, PCTN		Thực hiện pháp luật về thanh tra		Thực hiện pháp luật và thanh tra, KNTC, PCTN		Số đơn vị có vi phạm	Kiến nghị xử lý				Tổng số KLTT và QĐ xử lý đã kiểm tra		Kết quả kiểm tra			
	Số văn bản ban hành mới	Số văn bản được sửa đổi, bổ sung	Lớp	Người	Lớp	Người	Số cuộc	Số đơn vị	Số cuộc	Số đơn vị		Kiểm điểm, rút kinh nghiệm		Hành chính				Đã kiểm điểm, rút kinh nghiệm		Đã xử lý hành chính	
												Tổ chức	Cá nhân	Tổ chức	Cá nhân			Tổ chức	Cá nhân	Tổ chức	Cá nhân
MS	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21
	01		16	722	38	3259	01	07	02	10	0	0	0	0	0	01	0	0	0		
Tổng	01		16	722	38	3259	01	07	02	10	0	0	0	0	0	01	0	0	0		

Khánh Hòa, ngày 02 tháng 12 năm 2016



Bùi Xuân Minh

Lưu ý:

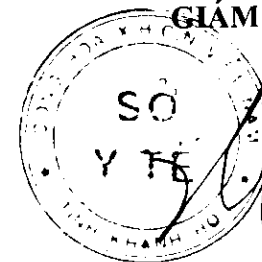
- Đối với việc tổ chức tập huấn, tuyên truyền, giáo dục pháp luật và thanh tra trách nhiệm về thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng chống tham nhũng nếu thực hiện ghép 2, hoặc 3 nội dung (thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo, phòng, chống tham nhũng) thì chỉ thống kê 01 lần ở cột (5), (6), (đối với tập huấn, tuyên truyền, phổ biến) và ở cột (9) và (10), (đối với thanh tra, kiểm tra trách nhiệm), sau đó giải thích ở phần ghi chú.
- Cột "Đơn vị" để các bộ, ngành, địa phương thống kê kết quả thực hiện của các đơn vị trực thuộc

TỔNG HỢP KẾT QUẢ PHÁT HIỆN, XỬ LÝ THAM NHŨNG PHÁT HIỆN QUA CÔNG TÁC CỦA NGÀNH THANH TRA
(Số liệu tính từ ngày 01/12/2015 đến ngày 30/11/2016)

Đơn vị phát hiện	Số vụ	Số người	Tài sản tham nhũng				Kiến nghị thu hồi				Đã thu				Kiến nghị xử lý				Kết quả xử lý				Xử lý trách nhiệm người đứng đầu		Ghi chú
			Tổng tiền (Trđ)	Tiền (Trđ)	Tài sản khác (quy đổi ra tiền Trđ)	Đất (m ²)	Tổng tiền (Trđ)	Tiền (Trđ)	Tài sản khác (quy đổi ra tiền) Trđ	Đất (m ²)	Tổng tiền (Trđ)	Tiền (Trđ)	Tài sản khác (quy đổi ra tiền Trđ)	Đất (m ²)	Hành chính		Chuyển cơ quan điều tra		Đã xử lý hành chính		Đã khởi tố		Kiến nghị	Đã xử lý	
															Tổ chức	Cá nhân	Vụ	Đối tượng	Tổ chức	Cá nhân	Vụ	Đối tượng			
MS	1	2	3=4+5	4	5	6	7=8+9	8	9	10	11=12+13	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25
	00																								
Tổng	00																								

Khánh Hòa, ngày 02 tháng 12 năm 2016

GIÁM ĐỐC



Bùi Xuân Minh

Lưu ý:

- Cột "đơn vị phát hiện" ghi cụ thể tên đơn vị phát hiện tham nhũng
- Nếu cột 23 có nội dung trùng cột 16, 18; cột 24 có nội dung trùng cột 20, 22 thì cần ghi chú và giải thích.

TỔNG HỢP CÔNG TÁC XÂY DỰNG LỰC LƯỢNG THANH TRA
(Số liệu tính từ ngày 01/12/2015 đến ngày 30/11/2016)

Đơn vị	Thực trạng cán bộ công chức trong kỳ báo cáo						Biến động trong kỳ báo cáo (số CBCC)							Đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ thanh tra						Đơn vị tính: Người				
	Tổng số	Trong đó					Tiếp nhận, tuyển dụng	Nghỉ việc, chuyển công tác	Bổ nhiệm chức vụ lãnh đạo	Bổ nhiệm vào ngạch, nâng ngạch	Chuyển đổi vị trí công tác	Vi phạm kỷ luật		Tổng số		Trong đó				Đào tạo lý luận chính trị	Đào tạo khác (ngoại ngữ, tin học, trên đại học)	Ghi chú		
		Số TTV cao cấp và tương đương	Số TTV chính và tương đương	Số TTV và tương đương	Số CB, CC, VC trong biên chế	Số lao động hợp đồng						Phải xử lý	Đã xử lý	Nhu cầu	Đã thực hiện	Thanh tra viên		Thanh tra viên chính					Thanh tra viên cao cấp	
																Nhu cầu	Đã thực hiện	Nhu cầu	Đã thực hiện				Nhu cầu	Đã thực hiện
MS	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24
	05	0	0	03	04	01	0	0	0	0	0	0		02		01		01		0		01	01	
Tổng	05	0	0	03	04	01	0	0	0	0	0	0		02		01		01		0		01	01	

Khánh Hòa, ngày 02 tháng 12 năm 2016
GIÁM ĐỐC



Bùi Xuân Minh

Lưu ý:

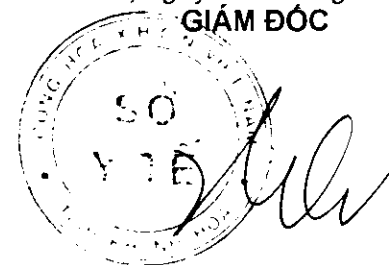
- Biểu này chỉ áp dụng đối với báo cáo 6 tháng và báo cáo tổng kết năm.
- Cột (14) = Cột (16) + Cột (18) + Cột (20)
- Cột (15) = Cột (17) + Cột (19) + Cột (21)
- Cột "Đơn vị" để các bộ, ngành, địa phương thống kê công tác xây dựng lực lượng ở các đơn vị trực thuộc

TỜNG HỢP KẾT QUẢ THANH TRA HÀNH CHÍNH
(số liệu tính từ ngày 01/9/2016 đến ngày 30/11/2016)

Đơn vị	Số cuộc thanh tra							Số đơn vị được thanh tra	Số đơn vị có vi phạm	Tổng vi phạm		Kiến nghị thu hồi		Kiến nghị khác		Kiến nghị xử lý				Đã thu		Kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện kết luận thanh tra, quyết định xử lý về thanh tra										Ghi chú
	Tổng số	Đang thực hiện		Hình thức		Tiến độ				Tiền (hoặc tài sản quy thành tiền)	Đất (m ²)	Tiền (Tr.đ)	Đất (m ²)	Tiền (Tr.đ)	Đất (m ²)	Hành chính		Chuyển cơ quan điều tra		Tiền (Tr.đ)	Đất (m ²)	Tổng số KLTT và QĐ xử lý đã kiểm tra, đôn đốc	Kết quả kiểm tra, đôn đốc									
		Ký trước chuyển sang	Triển khai trong kỳ báo cáo	Theo Kế hoạch	Đột xuất	Kết thúc thanh tra trực tiếp	Đã ban hành kết luận									Tổ chức	Cá nhân	Vu	Đối tượng				Tiền (Tr.đ)	Đất (m ²)	Đã xử lý hành chính		Đã khởi tố					
																									Phải thu	Đã thu	Phải thu	Đã thu	Tổ chức	Cá nhân	Vu	
MS	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30	31	
	01	0	01	01	0	01	01	03	0	0		0		0		0	0	0				01	0									
Tổng	01	0	01	01	0	01	01	03	00	0		0		0		0	0	0				01	0									

Khánh Hòa, ngày 02 tháng 12 năm 2016

GIÁM ĐỐC



Bùi Xuân Minh

Lưu ý:

- Cột (1) = (2) + (3) = (4) + (5)
- Cột (10) = (12) + (14)
- Cột (11) = (13) + (15)

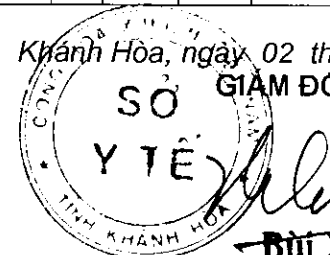
- Biểu này không bao gồm kết quả thanh tra chuyên ngành và kết quả thanh tra trách nhiệm thực hiện pháp luật về thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và PCTN
- Cột 20, 21 là Tổng kết quả thu hồi trong quá trình thanh tra hoặc ngay sau khi có kết luận thanh tra và kết quả kiểm tra, đôn đốc xử lý sau thanh tra
- Cột "Đơn vị" để các bộ, ngành, địa phương thống kê kết quả thực hiện của các đơn vị trực thuộc

TỔNG HỢP KẾT QUẢ THANH TRA TRONG LĨNH VỰC TÀI CHÍNH NGÂN SÁCH
(số liệu tính từ ngày 01/9/2016 đến ngày 30/11/2016)

Đơn vị tính: Tiền (triệu đồng)

Đơn vị	Số cuộc thanh tra							Số đơn vị được thanh tra	Số đơn vị có vi phạm	Số tiền vi phạm	Số tiền kiến nghị thu hồi	Kiến nghị khác (tiền)	Kiến nghị xử lý				Số tiền đã thu	Kiểm tra, đơn đốc việc thực hiện kết luận thanh tra, quyết định xử lý về thanh tra						Ghi chú	
	Tổng số	Đang thực hiện		Hình thức		Tiến độ							Hành chính		Chuyên cơ quan điều tra			Tổng số KLTT và QĐ xử lý đã kiểm tra, đơn đốc	Kết quả kiểm tra, đơn đốc						
		Kỳ trước chuyển sang	Triển khai trong kỳ báo cáo	Theo kế hoạch	Đột xuất	Kết thúc thanh tra trực tiếp	Đã ban hành kết luận						Tổ chức	Cá nhân	Vụ	Đối tượng			Tiền		Đã xử lý hành chính		Đã khởi tố		
																			Phải thu	Đã thu	Tổ chức	Cá nhân	Vụ		Đối tượng
MS	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25
	0	0	0	0																					
Tổng	0	0	0	0																					

Khánh Hòa, ngày 02 tháng 12 năm 2016



Bùi Xuân Minh

Lưu ý:

- Cột (1) = (2) + (3) = (4) + (5)
- Cột (10) = (11) + (12)
- Biểu này không bao gồm kết quả thanh tra chuyên ngành và kết quả thanh tra trách nhiệm thực hiện pháp luật về thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và PCTN
- Cột 17 là Tổng kết quả thu hồi trong quá trình thanh tra hoặc ngay sau khi có kết luận thanh tra và kết quả kiểm tra, đơn đốc xử lý sau thanh tra
- Cột "Đơn vị" để các bộ, ngành, địa phương thống kê kết quả thực hiện của các đơn vị trực thuộc

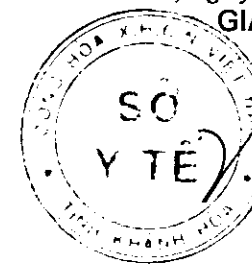
TỔNG HỢP KẾT QUẢ THANH TRA, KIỂM TRA CHUYÊN NGÀNH
(số liệu tính từ ngày 01/9/2016 đến ngày 30/11/2016)

Đơn vị tính: Tiền (triệu đồng)

Đơn vị	Số cuộc thanh tra, kiểm tra			Số cá nhân được thanh tra, kiểm tra		Số tổ chức được thanh tra, kiểm tra		Kết quả																			Ghi chú
	Tổng số	Thành lập đoàn	Thanh tra độc lập	Thanh tra	Kiểm tra	Thanh tra	Kiểm tra	Số có vi phạm			Số QĐ xử phạt hành chính được ban hành			Số tiền vi phạm			Số tiền kiến nghị thu hồi	Số tiền xử lý tài sản vi phạm			Số tiền xử phạt vi phạm			Số tiền đã thu			
								Tổng số	Cá nhân	Tổ chức	Tổng số	Cá nhân	Tổ chức	Tổng số	Cá nhân	Tổ chức		Tổng số	Tích thu (thành tiền)	Tiêu hủy (thành tiền)	Tổng số	Cá nhân	Tổ chức	Tổng số	Cá nhân	Tổ chức	
MS	1=2+3	2	3	4	5	6	7	8=9+10	9	10	11=12+13	12	13	14=15+16	15	16	17	18=19+20	19	20	21=22+23	22	23	24=25+26	25	26	27
	03	03	00		58		10	02	02		02	02		02	02			00			02	02		3.500.000	3,500		
Tổng	03	03	00		58		10	02	02		02	02		02	02			00			02	02		3.500.000	3,500		

Khánh Hòa, ngày 02 tháng 12 năm 2016

GIÁM ĐỐC



Bùi Xuân Minh

Lưu ý:

- Cột (17) áp dụng cho các địa phương, thanh tra ngành Thuế và một số Bộ, ngành có tính chất đặc thù (như Bộ Lao động, Thương binh & Xã hội; Bộ Giao thông vận tải...)
- Cột (21) là giá trị tài sản tích thu sau khi đã xử lý nợ về ngân sách
- Cột (24), (25), (26) là số tiền đã thu từ kết quả kiến nghị thu hồi từ Cột 17 + Số tiền tài sản vi phạm đã xử lý từ Cột 18 + Số tiền xử phạt vi phạm đã thu từ Cột 21
- Cột "Đơn vị" để các bộ, ngành, địa phương thống kê kết quả thực hiện của các đơn vị trực thuộc

CÔNG TÁC QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ THANH TRA
(số liệu tính từ ngày 01/9/2016 đến ngày 30/11/2016)

Đơn vị	Ban hành văn bản quản lý, chỉ đạo (Bộ, ngành, tỉnh, TP) về công tác thanh tra		Tập huấn, tuyên truyền, giáo dục pháp luật và thanh tra cho cán bộ, công chức, viên chức, nhân dân				Thanh tra, kiểm tra trách nhiệm						Kiểm tra việc thực hiện kết luận thanh tra trách nhiệm, quyết định xử lý				Ghi chú						
			Pháp luật về thanh tra		Pháp luật về thanh tra, KNTC, PCTN		Thực hiện pháp luật về thanh tra		Thực hiện pháp luật và thanh tra, KNTC, PCTN		Số đơn vị có vi phạm	Kiến nghị xử lý				Tổng số KLTT và QĐ xử lý đã kiểm tra		Kết quả kiểm tra					
	Số văn bản ban hành mới	Số văn bản được sửa đổi, bổ sung	Lớp	Người	Lớp	Người	Số cuộc	Số đơn vị	Số cuộc	Số đơn vị		Kiểm điểm, rút kinh nghiệm		Hành chính				Tổ chức	Cá nhân	Tổ chức	Cá nhân	Tổ chức	Cá nhân
												Tổ chức	Cá nhân	Tổ chức	Cá nhân								
MS	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21		
	00		06	258	08	348	01	07	02	10	0	0	0			01	0	0					
Tổng	00		06	258	08	348	01	07	02	10	0	0	0			01	0	0					

Khánh Hòa, ngày 02 tháng 12 năm 2016

GIÁM ĐỐC



Bùi Xuân Minh

Lưu ý:

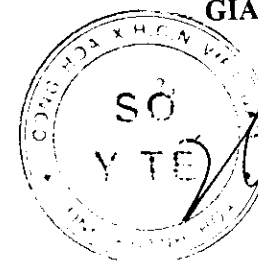
- Đối với việc tổ chức tập huấn, tuyên truyền, giáo dục pháp luật và thanh tra trách nhiệm về thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng chống tham nhũng nếu thực hiện ghép 2, hoặc 3 nội dung (thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo, phòng, chống tham nhũng) thì chỉ thống kê 01 lần ở cột (5), (6), (đối với tập huấn, tuyên truyền, phổ biến) và ở cột (9) và (10), (đối với thanh tra, kiểm tra trách nhiệm), sau đó giải thích ở phần ghi chú.
- Cột "Đơn vị" để các bộ, ngành, địa phương thống kê kết quả thực hiện của các đơn vị trực thuộc

SỞ Y TẾ KHÁNH HÒA

TỔNG HỢP KẾT QUẢ PHÁT HIỆN, XỬ LÝ THAM NHŨNG PHÁT HIỆN QUA CÔNG TÁC CỦA NGÀNH THANH TRA
(Số liệu tính từ ngày 01/9/2016 đến ngày 30/11/2016)

Đơn vị phát hiện	Số vụ	Số người	Tài sản tham nhũng				Kiến nghị thu hồi				Đã thu				Kiến nghị xử lý				Kết quả xử lý				Xử lý trách nhiệm người đứng đầu	Ghi chú	
			Tổng tiền (Trđ)	Tiền (Trđ)	Tài sản khác (quy đổi ra tiền Trđ)	Đất (m ²)	Tổng tiền (Trđ)	Tiền (Trđ)	Tài sản khác (quy đổi ra tiền) Trđ	Đất (m ²)	Tổng tiền (Trđ)	Tiền (Trđ)	Tài sản khác (quy đổi ra tiền Trđ)	Đất (m ²)	Hành chính		Chuyển cơ quan điều tra		Đã xử lý hành chính		Đã khởi tố				
															Tổ chức	Cá nhân	Vụ	Đối tượng	Tổ chức	Cá nhân	Vụ	Đối tượng			Kiến nghị
MS	1	2	3=4+5	4	5	6	7=8+9	8	9	10	11=12+13	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25
	0	0																							
Tổng	0	0																							

Khánh Hòa, ngày 02 tháng 12 năm 2016
GIÁM ĐỐC



Bùi Xuân Minh

Lưu ý:

- Cột "đơn vị phát hiện" ghi cụ thể tên đơn vị phát hiện tham nhũng
- Nếu cột 23 có nội dung trùng cột 16, 18; cột 24 có nội dung trùng cột 20, 22 thì cần ghi chú và giải thích.

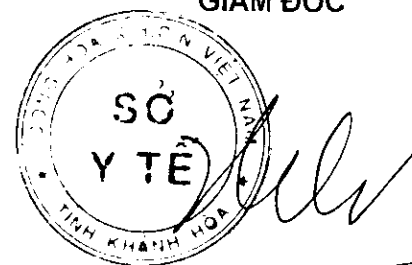
TỔNG HỢP CÔNG TÁC XÂY DỰNG LỰC LƯỢNG THANH TRA
(Số liệu tính từ ngày 01/9/2016 đến ngày 30/11/2016)

Đơn vị tính: Người

Đơn vị	Thực trạng cán bộ công chức trong kỳ báo cáo						Biến động trong kỳ báo cáo (số CBCS)							Đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ thanh tra						Đào tạo lý luận chính trị	Đào tạo khác (ngoại ngữ, tin học, trên đại học)	Ghi chú		
	Tổng số	Trong đó					Tiếp nhận, tuyển dụng	Nghỉ việc, chuyển công tác	Bổ nhiệm chức vụ lãnh đạo	Bổ nhiệm vào ngạch, nâng ngạch	Chuyển đổi vị trí công tác	Vi phạm kỷ luật		Tổng số		Trong đó								
		Số TTV cao cấp và tương đương	Số TTV chính và tương đương	Số TTV và tương đương	Số CB, CC, VC trong biên chế	Số lao động hợp đồng						Phải xử lý	Đã xử lý	Nhu cầu	Đã thực hiện	Thanh tra viên		Thanh tra viên chính					Thanh tra viên cao cấp	
																Nhu cầu	Đã thực hiện	Nhu cầu	Đã thực hiện				Nhu cầu	Đã thực hiện
MS	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24
	05	0	0	03	04	01	0	0	0	0	0	0	0	02		01		01		0		01	01	
Tổng	05	0	0	03	04	01	0	0	01	0	0	0	0	02		02		02		0		01	01	

Khánh Hòa, ngày 02 tháng 12 năm 2016

GIÁM ĐỐC



Bùi Xuân Minh

Lưu ý:

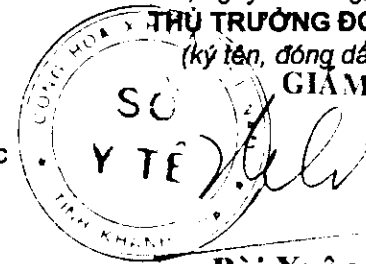
- Biểu này chỉ áp dụng đối với báo cáo 6 tháng và báo cáo tổng kết năm.
- Cột (14) = Cột (16) + Cột (18) + Cột (20)
- Cột (15) = Cột (17) + Cột (19) + Cột (21)
- Cột "Đơn vị" để các bộ, ngành, địa phương thống kê công tác xây dựng lực lượng ở các đơn vị trực thuộc

CÔNG TÁC QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ KHIẾU NẠI, TỐ CÁO
(số liệu tính từ ngày 01/12/2015 đến ngày 30/11/2016)

Đơn vị	Ban hành văn bản quản lý, chỉ đạo (Bộ, ngành, tỉnh, TP) về công tác KNTC		Tập huấn, tuyên truyền, giáo dục pháp luật về KNTC cho cán bộ, công chức, viên chức, nhân dân		Thanh tra, kiểm tra trách nhiệm						Kiểm tra việc thực hiện kết luận thanh tra trách nhiệm, quyết định xử lý				Ghi chú		
	Số văn bản ban hành mới	Số văn bản được sửa đổi, bổ sung	Pháp luật về KNTC		Thực hiện pháp luật về KNTC		Số đơn vị có vi phạm	Kiến nghị xử lý				Tổng số KLTT và QĐ xử lý đã kiểm tra	Kết quả kiểm tra				
			Lớp	Người	Số cuộc	Số đơn vị		Kiểm điểm, rút kinh nghiệm		Hành chính			Đã kiểm điểm, rút kinh nghiệm			Đã xử lý hành chính	
								Tổ chức	Cá nhân	Tổ chức	Cá nhân		Tổ chức	Cá nhân		Tổ chức	Cá nhân
MS	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
Sở Y tế	01	00	00	00	01	07	00										
Các đơn vị trực thuộc	0	0	12	1820	0	0	00										
Tổng	01	00	12	1820	01	07	00										

Khánh Hòa, ngày 01 tháng 12 năm 2016

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
(ký tên, đóng dấu)
GIÁM ĐỐC



Bùi Xuân Minh

Lưu ý:

- Đối với các ngành quản lý ngành dọc ở địa phương không tổng hợp
- Cột "Đơn vị" để các bộ, ngành, địa phương thống kê kết quả thực hiện của các đơn vị trực thuộc

TỔNG HỢP KẾT QUẢ TIẾP CÔNG DÂN
(số liệu tính từ ngày 01/12/2015 đến ngày 30/11/2016)

Đơn vị	Tiếp thường xuyên								Tiếp định kỳ và đột xuất của Lãnh đạo								Nội dung tiếp công dân (số vụ việc)										Kết quả qua tiếp dân (số vụ việc)					Ghi chú
	Lượt	Người	Vụ việc		Đoàn đông người				Lượt	Người	Vụ việc		Đoàn đông người				Khiếu nại					Tố cáo					Phản ánh, kiến nghị, khác	Chưa được giải quyết	Đã được giải quyết			
			Cũ	Mới phát sinh	Số đoàn	Người	Vụ việc				Cũ	Mới phát sinh	Số đoàn	Người	Lĩnh vực hành chính				Linh vực tư pháp	Linh vực CT, V H, XH khác	Linh vực hành chính	Linh vực tư pháp	Tham nhũng	Chưa có QĐ giải quyết	Đã có QĐ giải quyết (lần 1, 2, cuối cùng)	Đã có bản án của Tòa						
							Về tranh chấp, đòi đất cũ, đền bù, giải tỏa...	Về chính sách							Về nhà, tài sản	Về chế độ CC, V C																
MS	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30	31	
Sở Y tế	03	03	00	03	00	00			00	00																03	03	00	00	00		
Tổng	03	03	00	03	00	00			00	00																03	03	00	00	00		

Lưu ý:

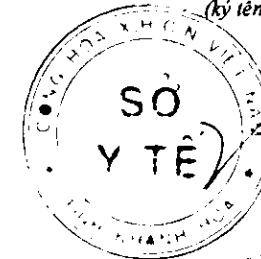
- Số liệu đã thống kê ở các cột từ cột 1 đến cột 8 thì không thống kê lại vào các cột từ cột 9 đến cột 16
- Cột "Đơn vị" để các bộ, ngành, địa phương thống kê kết quả thực hiện của các đơn vị trực thuộc

Khánh Hòa, ngày 01 tháng 12 năm 2016

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ

(ký tên, đóng dấu)

GIÁM ĐỐC



Bùi Xuân Minh

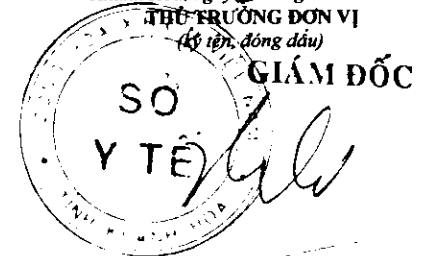
TỔNG HỢP KẾT QUẢ XỬ LÝ ĐƠN THƯ KHIẾU NẠI, TỐ CÁO
(số liệu tính từ ngày 01/12/2015 đến ngày 30/11/2016)

Đơn vị	Tiếp nhận						Phân loại đơn khiếu nại, tố cáo (số đơn)																			Kết quả xử lý đơn khiếu nại, tố cáo					Ghi chú	
	Tổng số đơn	Đơn tiếp nhận trong kỳ		Đơn ký trước chuyển sang		Đơn đủ điều kiện xử lý	Theo nội dung												Theo thẩm quyền giải quyết			Theo trình tự giải quyết				Đơn khác (kiến nghị, phản ánh, đơn nặc danh)	Số văn bản hướng dẫn	Số đơn chuyển cơ quan có thẩm quyền	Số công văn đơn độc việc giải quyết	Đơn thuộc thẩm quyền		
		Đơn có nhiều người đứng tên	Đơn một người đứng tên	Đơn có nhiều người đứng tên	Đơn một người đứng tên		Khiếu nại					Tố cáo							Của các cơ quan hành chính các cấp	Của cơ quan tư pháp các cấp	Của cơ quan Đảng	Chưa được giải quyết	Đã được giải quyết lần đầu	Đã được giải quyết nhiều lần	Khí u nại					Tố cáo		
							Tổng	Liên quan đến đất đai	Về nhà, tài sản	Về chính sách, chế độ CC, V C	Lĩnh vực CT, V H, XH khác	Lĩnh vực tư pháp	Về Đảng	Tổng	Lĩnh vực hành chính	Lĩnh vực tư pháp	Tham nhũng	Về Đảng														Lĩnh vực khác
MS	1=2+3+4+5	2	3	4	5	6	7=8+9+10	8	9	10	11	12	13	14=15+16+1	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30	31	32
Số Y tế	01		01			01	01			01				00						01				01		00			05	05	01	00
Đơn vị trực thuộc	05		05			05	03			01	02									03			00	03	00	02			00	00	03	00
Tổng	06		06			06	04			02	02			00						04			00	04	00	02			05	05	04	00

Lưu ý:

- Tổng đơn cột số (7) + cột (14) = Tổng số đơn từ cột (20) đến cột (22) = Tổng số đơn từ cột (23) đến cột (25)
- Cột (6) đủ điều kiện xử lý là loại đơn không trùng lặp, có danh và rõ nội dung, địa chỉ
- Cột "Đơn vị" để các bộ, ngành, địa phương thống kê kết quả thực hiện của các đơn vị trực thuộc

Khánh Hòa, ngày 01 tháng 12 năm 2016



Bùi Xuân Minh

TỔNG HỢP KẾT QUẢ GIẢI QUYẾT ĐƠN TỐ CÁO
(số liệu tính từ ngày 01/12/2015 đến ngày 30/11/2016)

Đơn vị	Đơn tố cáo thuộc thẩm quyền				Kết quả giải quyết														Chấp hành thời gian giải quyết theo quy định		Việc thi hành quyết định xử lý tố cáo								Ghi chú									
	Tổng số đơn tố cáo	Trong đó			Đã giải quyết		Phân tích kết quả (vụ việc)			Kiến nghị thu hồi cho Nhà nước		Trả lại cho công dân		Số người được bảo vệ quyền lợi	Kiến nghị xử lý hành chính		Chuyển cơ quan điều tra, khởi tố				Số vụ việc giải quyết đúng thời hạn	Số vụ việc giải quyết quá thời hạn	Tổng số quyết định phải tổ chức thực hiện trong kỳ báo cáo	Đã thực hiện xong	Thu hồi cho nhà nước					Trả lại cho công dân								
		Đơn nhận trong kỳ báo cáo	Đơn tồn kỳ trước chuyển sang	Tổng số vụ việc	Đã giải quyết		Phân tích kết quả (vụ việc)			Kiến nghị thu hồi cho Nhà nước		Trả lại cho công dân			Số đơn thuộc thẩm quyền	Số vụ việc thuộc thẩm quyền	Tố cáo đúng	Tố cáo sai	Tố cáo đúng một phần	Tiền (Trđ)					Đất (m ²)		Số vụ việc giải quyết đúng thời hạn	Số vụ việc giải quyết quá thời hạn		Tiền (Trđ)	Đất (m ²)	Tiền (Trđ)	Đất (m ²)	Tiền (Trđ)	Đất (m ²)	Tiền (Trđ)	Đất (m ²)	
					Tổng số	Số người đã bị xử lý	Số vụ	Số đối tượng	Số vụ đã khởi tố	Số đối tượng đã khởi tố	Tổng số	Số người đã bị xử lý	Tiền (Trđ)							Đất (m ²)					Tiền (Trđ)	Đất (m ²)												Tiền (Trđ)
MS	1=2+3	2	3	4	5	8	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30	31	32	33					
Tổng	00																																					

Lưu ý:

- Đối với các ngành quản lý ngành dọc ở địa phương không tổng hợp
- Cột "Đơn vị" để các bộ, ngành, địa phương thống kê kết quả thực hiện của các đơn vị trực thuộc

Khánh Hòa, ngày 01 tháng 12 năm 2016

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ

(Ký tên, đóng dấu)

GIAM ĐỐC



Bùi Xuân Minh

TỔNG HỢP KẾT QUẢ GIẢI QUYẾT ĐƠN KHIẾU NẠI
(số liệu tính từ ngày 01/12/2015 đến ngày 30/11/2016)

Đơn vị	Đơn khiếu nại thuộc thẩm quyền				Kết quả giải quyết														Chấp hành thời gian giải quyết theo quy định		Việc thi hành quyết định giải quyết khiếu nại								Ghi chú									
	Tổng số đơn khiếu nại	Trong đó			Đã giải quyết				Phân tích kết quả (vụ việc)				Kiến nghị thu hồi cho Nhà nước		Trả lại cho công dân		Số người được trả lại quyền lợi	Kiến nghị xử lý hành chính		Chuyển cơ quan điều tra, khởi tố				Số vụ việc giải quyết đúng thời hạn		Số vụ việc giải quyết quá thời hạn		Tổng số quyết định phải tố chức thực hiện trong kỳ báo cáo		Đã thực hiện	Thu hồi cho nhà nước				Trả lại cho công dân			
		Đơn nhận trong kỳ báo cáo	Đơn tồn kỹ trước chuyển sang	Tổng số vụ việc	Số đơn thuộc thẩm quyền	Số vụ việc thuộc thẩm quyền	Số vụ việc giải quyết bằng QĐ hành chính	Số vụ việc rút đơn thông qua giải thích, thuyết phục	Khiếu nại đúng	Khiếu nại sai	Khiếu nại đúng một phần	Giải quyết lần 1	Giải quyết lần 2		Tiền (Trđ)	Đất (m ²)		Tiền (Trđ)	Đất (m ²)	Số vụ	Số đối tượng	Kết quả		Số vụ việc giải quyết đúng thời hạn	Số vụ việc giải quyết quá thời hạn	Tiền (Trđ)	Đất (m ²)				Tiền (Trđ)	Đất (m ²)	Tiền (Trđ)	Đất (m ²)	Tiền (Trđ)	Đất (m ²)		
													Công nhận QĐ g/q lần 1	Hủy, sửa QĐ g/q lần 1								Số vụ đã khởi tố	Số đối tượng đã khởi tố														Phải thu	Đã thu
MS	1=2+3	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30	31	32	33	34	35	36	37	38
Sở Y tế	01	01	00	01	01	01	00	00	01	00	00	01	00	00	00	00	00	00	00	00	00	00	00	00	01	00	01	01	00	00	00	00	00	00	00	00	00	
Chi cục VSAT TP	01	01	00	01	01	01	00	01	01	00	01	00	00	00	00	00	00	00	00	00	00	00	00	00	01	00	00											
Bệnh viện ĐKT Khánh Hòa	01	01	00	01	01	01	00	00	00	01	01	00	00	00	00	00	00	01	00	01	00	00	00	00	01	00	01	01	00	00	00	00	00	00	00	00	00	
TTYT Nha Trang	01	01	00	01	01	01	00	00	01	00	01	00	00	00	00	00	00	00	00	00	00	00	00	00	01	00	01	01	00	00	00	00	00	00	00	00	00	
Tổng	04	04	00	04	04	04	03	01	00	03	01	03	01	00	00	00	00	01	00	01	00	00	00	00	00	04	00	03	03	00	00	00	00	00	00	00	00	

Lưu ý:
- Đối với các ngành quản lý ngành dọc ở địa phương không tổng hợp
- Cột "Đơn vị" để các bộ, ngành, địa phương thống kê kết quả thực hiện của các đơn vị trực thuộc

Khánh Hòa, ngày 01 tháng 12 năm 2016
THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
 (ký tên, đóng dấu)
SO
Y TẾ KHÁNH HÒA
GIÁM ĐỐC
 Bùi Xuân Minh

CÔNG TÁC QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ KHIẾU NẠI, TỐ CÁO
(số liệu tính từ ngày 01/9/2016 đến ngày 30/11/2016)

Đơn vị	Ban hành văn bản quản lý, chỉ đạo (Bộ, ngành, tỉnh, TP) về công tác KNTC		Tập huấn, tuyên truyền, giáo dục pháp luật về KNTC cho cán bộ, công chức, viên chức, nhân dân		Thanh tra, kiểm tra trách nhiệm						Kiểm tra việc thực hiện kết luận thanh tra trách nhiệm, quyết định xử lý				Ghi chú		
	Số văn bản ban hành mới	Số văn bản được sửa đổi, bổ sung	Pháp luật về KNTC		Thực hiện pháp luật về KNTC		Số đơn vị có vi phạm	Kiến nghị xử lý				Tổng số KLTT và QĐ xử lý đã kiểm tra	Kết quả kiểm tra				
			Lớp	Người	Số cuộc	Số đơn vị		Kiểm điểm, rút kinh nghiệm		Hành chính			Đã kiểm điểm, rút kinh nghiệm			Đã xử lý hành chính	
								Tổ chức	Cá nhân	Tổ chức	Cá nhân		Tổ chức	Cá nhân		Tổ chức	Cá nhân
MS	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
Sở Y tế	00	00	00	00	01	07	00										
Các đơn vị trực thuộc	0	0	01	45	0	0	00										
Tổng	01	00	01	45	01	07	00										

Lưu ý:

- Đối với các ngành quản lý ngành dọc ở địa phương không tổng hợp
- Cột "Đơn vị" để các bộ, ngành, địa phương thống kê kết quả thực hiện của các đơn vị trực thuộc

Khánh Hòa, ngày 01 tháng 12 năm 2016

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ

(ký tên, đóng dấu)

GIAM ĐỐC



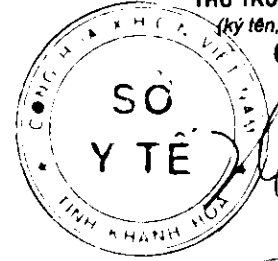
Bùi Xuân Minh

TỔNG HỢP KẾT QUẢ GIẢI QUYẾT ĐƠN KHIẾU NẠI
(Số liệu tính từ ngày 01/9/2016 đến ngày 30/11/2016)

Đơn vị	Đơn khiếu nại thuộc thẩm quyền				Kết quả giải quyết														Chấp hành thời gian giải quyết theo quy định		Việc thi hành quyết định giải quyết khiếu nại								Ghi chú									
	Trong đó				Đã giải quyết				Phân tích kết quả (vụ việc)				Kiến nghị thu hồi cho Nhà nước		Trả lại cho công dân		Kiến nghị xử lý hành chính		Chuyên cơ quan điều tra, khởi tố				Số vụ việc giải quyết đúng thời hạn		Số vụ việc giải quyết quá thời hạn		Tổng số quyết định phải tổ chức thực hiện trong kỳ báo cáo	Thi hành quyết định										
									Giải quyết lần 1		Giải quyết lần 2		Tiền (Trđ)	Đất (m ²)	Tiền (Trđ)	Đất (m ²)			Số người được trả lại quyền lợi	Số người đã bị xử lý	Số vụ	Số đối tượng						Kết quả		Phải thu		Đã thu		Phải trả		Đã trả		
	Công nhận QĐ g/q lần 1	Hủy, sửa QĐ g/q lần 1	Tiền (Trđ)	Đất (m ²)	Tiền (Trđ)	Đất (m ²)	Số vụ đã khởi tố	Số đối tượng đã khởi tố	Tiền (Trđ)	Đất (m ²)	Tiền (Trđ)	Đất (m ²)					Tiền (Trđ)	Đất (m ²)					Tiền (Trđ)	Đất (m ²)														
	Đơn nhận trong kỳ báo cáo	Đơn tên ký trước chuyển sang	Tổng số vụ việc	Số đơn thuộc thẩm quyền	Số vụ việc thuộc thẩm quyền	Số vụ việc giải quyết bằng QĐ hành chính	Số vụ việc rút đơn thông qua giải thích, thuyết phục	Khiếu nại đúng	Khiếu nại sai	Khiếu nại đúng một phần	Giải quyết lần 1	Công nhận QĐ g/q lần 1	Hủy, sửa QĐ g/q lần 1	Tiền (Trđ)	Đất (m ²)	Tiền (Trđ)	Đất (m ²)	Số người được trả lại quyền lợi	Tổng số người	Số người đã bị xử lý	Số vụ	Số đối tượng	Số vụ đã khởi tố	Số đối tượng đã khởi tố	Số vụ việc giải quyết đúng thời hạn	Số vụ việc giải quyết quá thời hạn	Tổng số quyết định phải tổ chức thực hiện trong kỳ báo cáo	Đã thực hiện		Tiền (Trđ)	Đất (m ²)	Tiền (Trđ)	Đất (m ²)	Tiền (Trđ)	Đất (m ²)	Tiền (Trđ)	Đất (m ²)	
MS	1+2+3	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30	31	32	33	34	35	36	37	38
Số Y tế	01	01	00	01	01	01	01	00	00	01	00	00	01	00	00	00	00	00	00	00	00	00	00	00	00	01	00	01	01	00	00	00	00	00	00	00	00	00
Tổng	01	01	00	01	01	01	01	00	00	01	00	00	01	00	00	00	00	00	00	00	00	00	00	00	00	01	00	01	01	00	00	00	00	00	00	00	00	00

Lưu ý:
- Đối với các ngành quản lý ngành dọc ở địa phương không tổng hợp
- Cột "Đơn vị" để các bộ, ngành, địa phương thống kê kết quả thực hiện của các đơn vị trực thuộc

Khánh Hòa, ngày 01 tháng 12 năm 2016
THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
 (ký tên, đóng dấu)
GIAM ĐỐC



Bùi Xuân Minh

TỔNG HỢP KẾT QUẢ GIẢI QUYẾT ĐƠN TỐ CÁO
(số liệu tính từ ngày 01/9/2016 đến ngày 30/11/2016)

Đơn vị	Đơn tố cáo thuộc thẩm quyền				Kết quả giải quyết										Chấp hành thời gian giải quyết theo quy định		Việc thi hành quyết định xử lý tố cáo								Ghi chú								
	Trong đó			Đã giải quyết	Phân tích kết quả (vụ việc)			Kiến nghị thu hồi cho Nhà nước		Trả lại cho công dân		Số người được bảo vệ quyền lợi	Kiến nghị xử lý hành chính				Chuyển cơ quan điều tra, khởi tố			Tổng số quyết định phải tổ chức thực hiện trong kỳ báo cáo	Đã thực hiện xong	Thu hồi cho nhà nước				Trả lại cho công dân							
	Tổng số đơn tố cáo	Đơn nhận trong kỳ báo cáo	Đơn tồn trước chuyển sang		Tổng số vụ việc	Số đơn thuộc thẩm quyền	Số vụ việc thuộc thẩm quyền	Tố cáo đúng	Tố cáo sai	Tố cáo đúng một phần	Tiền (Trđ)		Đất (m ²)	Tiền (Trđ)	Đất (m ²)	Tổng số người	Số người đã bị xử lý	Số vụ	Số đối tượng			Kết quả		Số vụ việc giải quyết đúng thời hạn		Số vụ việc giải quyết quá thời hạn	Tiền (Trđ)	Đất (m ²)	Tiền (Trđ)	Đất (m ²)	Tiền (Trđ)	Đất (m ²)	Tiền (Trđ)
				Số vụ việc giải quyết đúng thời hạn								Số vụ việc giải quyết quá thời hạn								Phải thu	Đã thu	Phải trả	Đã trả										
MS	1=2+3	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30	31	32	33
Tổng	00																																

Lưu ý:

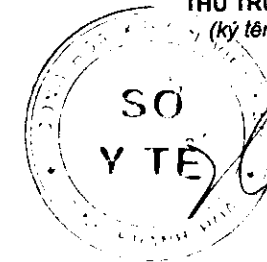
- Đối với các ngành quản lý ngành dọc ở địa phương không tổng hợp
- Cột "Đơn vị" để các bộ, ngành, địa phương thống kê kết quả thực hiện của các đơn vị trực thuộc

Khánh Hòa, ngày 01 tháng 12 năm 2016

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ

(Ký tên, đóng dấu)

GIÁM ĐỐC

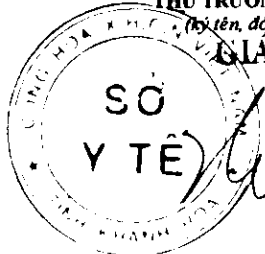



Bùi Xuân Minh

TỔNG HỢP KẾT QUẢ XỬ LÝ ĐƠN THU KHIÊU NẠI, TỐ CÁO
(số liệu tính từ ngày 01/9/2016 đến ngày 30/11/2016)

Đơn vị	Tiếp nhận						Phân loại đơn khiếu nại, tố cáo (số đơn)																Kết quả xử lý đơn khiếu nại, tố cáo					Ghi chú				
	Tổng số đơn	Đơn tiếp nhận trong kỳ		Đơn kỳ trước chuyển sang		Đơn đủ điều kiện xử lý	Theo nội dung										Theo thẩm quyền giải quyết			Theo trình tự giải quyết			Đơn khác (kiến nghị, phản ánh, đơn nặc danh)	Số văn bản hướng dẫn	Số đơn chuyển cơ quan có thẩm quyền	Số công văn đơn độc việc giải quyết			Đơn thuộc thẩm quyền			
		Đơn có nhiều người đứng tên	Đơn một người đứng tên	Đơn có nhiều người đứng tên	Đơn một người đứng tên		Khiếu nại					Tố cáo					Của các cơ quan hành chính các cấp	Của cơ quan tư pháp các cấp	Của cơ quan Đảng	Chưa được giải quyết	Đã được giải quyết lần đầu	Đã được giải quyết nhiều lần				Khie	Tố cáo					
							Tổng	Liên quan đến đất đai	Về nhà, tài sản	Về chính sách, chế độ CC, V C	Lĩnh vực CT, V H, XH khác	Lĩnh vực tư pháp	Về Đảng	Tổng	Lĩnh vực hành chính	Lĩnh vực tư pháp													Tham nhũng	Về Đảng	Lĩnh vực khác	
																																Lĩnh vực hành chính
MS	1=2+3+4+5	2	3	4	5	6	7=8+9+10	8	9	10	11	12	13	14=15+16+17	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30	31	32
Sở Y tế	01		01			01	01			01				00						01				01		00		00	00	01	00	
Tổng	01		01			01	01			01				00						01				01		00		00	00	01	00	

Lưu ý:
 - Tổng đơn cột số (7) + cột (14) = Tổng số đơn từ cột (20) đến cột (22) = Tổng số đơn từ cột (23) đến cột (25)
 - Cột (6) đủ điều kiện xử lý là loại đơn không trùng lặp, có danh và rõ nội dung, địa chỉ
 - Cột "Đơn vị" để các bộ, ngành, địa phương thông kê kết quả thực hiện của các đơn vị trực thuộc

Khánh Hòa, ngày 12 tháng 12 năm 2016
 THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
 (họ tên, đóng dấu)
GIÁM ĐỐC



Bùi Xuân Minh

TỔNG HỢP KẾT QUẢ TIẾP CÔNG DÂN
(số liệu tính từ ngày 01/9/2016 đến ngày 30/11/2016)

Đơn vị	Tiếp thường xuyên								Tiếp định kỳ và đột xuất của Lãnh đạo								Nội dung tiếp công dân (số vụ việc)										Kết quả qua tiếp dân (số vụ việc)				Ghi chú	
	Lượt	Người	Vụ việc		Đoàn đông người				Lượt	Người	Vụ việc		Đoàn đông người				Khiếu nại					Tố cáo					Phân ánh, kiến nghị, khác	Chưa được giải quyết	Đã được giải quyết			
			Cũ	Mới phát sinh	Số đoàn	Người	Vụ việc				Cũ	Mới phát sinh	Số đoàn	Người	Lĩnh vực hành chính				Linh vực tư pháp	Linh vực CT, V H, XH khác	Linh vực hành chính	Linh vực tư pháp	Tham nhũng	Chưa có QĐ giải quyết	Đã có QĐ giải quyết (lần 1, 2, cuối cùng)	Đã có bản án của Tòa						
							Cũ	Mới phát sinh							Về tranh chấp, đòi đất cũ, đền bù, giải tỏa...	Về chính sách	Về nhà, tài sản	Về chế độ CC, V C														
MS	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30	31	
Sở Y tế	02	02	00	02	00	00			00	00																02	02	00	00	00		
Tổng	02	02	00	02	00	00			00	00																02	02	00	00	00		

Lưu ý:

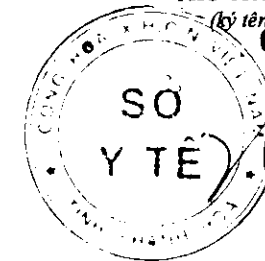
- Số liệu đã thống kê ở các cột từ cột 1 đến cột 8 thì không thống kê lại vào các cột từ cột 9 đến cột 16
- Cột "Đơn vị" để các bộ, ngành, địa phương thống kê kết quả thực hiện của các đơn vị trực thuộc

Khánh Hòa, ngày 01 tháng 12 năm 2016

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ

(kí tên, đóng dấu)

GIAM ĐỐC



Bùi Xuân Minh

STT	Số kết luận thanh tra, ngày tháng năm ban hành (Số báo cáo kết quả kiểm tra)	Nội dung thanh tra, kiểm tra	Kết quả xử lý sau thanh tra																Ghi chú	
			Xử lý cán bộ			Xử lý cán bộ (Đã thực hiện)			Xử lý cán bộ (chưa thực hiện)			Đất (m2)			Tiền (đồng)			Xử lý khác		
			Hành chính		Hình sự	Hành chính		Hình sự	Hành chính		Hình sự	Phải thu	Đã thu	Tỷ lệ (%)	Phải thu	Đã thu	Tỷ lệ (%)	Kiến nghị		Thực hiện
			Tổ chức	Cá nhân		Tổ chức	Cá nhân		Tổ chức	Cá nhân										
6	Báo cáo kết quả kiểm tra số 07/BC/ĐKT ngày 23/2/2016	Kiểm tra công tác tổ chức, triển khai thường trực cấp cứu phục vụ Tết Bính Thân 2016	0	0-Jan																
7	Báo cáo kết quả kiểm tra số 30/BC/ĐKT ngày 28/6/2016	Kiểm tra việc chấp hành các quy định về khám bệnh, chữa bệnh và hành nghề dược tư nhân		5-Jan		5							12.000.000đ	12.000.000đ	100%			Đã nộp ngân sách		

STT	Số kết luận thanh tra, ngày tháng năm ban hành (Số báo cáo kết quả kiểm tra)	Nội dung thanh tra, kiểm tra	Kết quả xử lý sau thanh tra																Ghi chú	
			Xử lý cán bộ			Xử lý cán bộ (Đã thực hiện)			Xử lý cán bộ (chưa thực hiện)			Đất (m2)			Tiền (đồng)			Xử lý khác		
			Hành chính		Hình sự	Hành chính		Hình sự	Hành chính		Hình sự	Phải thu	Đã thu	Tỷ lệ (%)	Phải thu	Đã thu	Tỷ lệ (%)	Kiến nghị		Thực hiện
			Tổ chức	Cá nhân		Tổ chức	Cá nhân		Tổ chức	Cá nhân										
Tổng cộng			1	9		2	7						15.500.000 đ	15.500.000 đ	100 %					

Khánh Hòa, ngày
tháng 12 năm 2016